

(Nam-kỳ Công-nghệ-Hội)

Do Vũ Thị Hằng Chủ và Petrus Kỳ Văn Tài cộng soạn. Chịu in và phân phối cho Khoa Sách Trường Đại Học Quốc Gia Huế, Đường (số 140) microville của Đại Học Cornell.

Ở ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT MÓN BÀI SỐ 13. — SAIGON

hông việc tại đường L'ENTREPOT món bài số 4. — PARIS

Thay mặt cho Hãng làm vô xe hiệu MICHELIN

HÀNG NÀY CHẾ TẠO XE-KÉO

Thượng hạng, nhẹ nhàn, cả thày làm bằng ALUMINIUM

Xe-kéo bằng thép uốn cong vòng

CÓ ĐEM KIỆU ĐÈN TÒA CẦU CHỨNG

Tại hàng này có bán đủ đồ phụ tùng xe-kéo

XE MÁY HIỆU ROCHET VÀ ALBERT

ĐỒ PHỤ TÙNG VÀ ĐỒ TỬ MÓN

Bán sỉ — Bán mới — Bán lẻ

Saigon — Imp. S. MONTÉGOUT.
P. Fon S. MONTÉGOUT

Le Directeur Gérant: L. HELOURY

NONG-CU MIN-DAM

ĐƯỜNG PELLERIN, SỐ 140, SAIGON

農賈著談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

ORGANE DES INTÉRÊTS FRANCO-ANNAIMITES

MỖI TUẦN LÈ RA NGÀY THỨ BA

<p>GIÁ BÁN NHƯT TRÌNH</p> <p>Trọng một năm..... 5 \$ 00</p> <p>Sáu tháng..... 3 00</p> <p>Mỗi một số..... 0 15</p>	<p>Chủ nhơn: CANAVAGGIO</p> <p>Tổng-Lý: L. HELOURY</p> <p>NGUYỄN-KIM ĐÌNH</p> <p>Chủ bút: LÊ-HOÀNG-MU</p>	<p>ANNONCES</p> <p>ANNONCES LEGALES</p> <p>On traite à forfait. Tarif des réclames</p> <p>Về việc rao buôn bán xin gọi thợ</p> <p>thường nghị, giá rẻ làm.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

MỤC LỤC

- 1° Canh nông chương pháp.
- 2° An-châu bình cách.
- 3° Biểu tấu hồi trào.
- 4° Sa-tràng điển thuyết.
- 5° Lang chửa Lợi ước.
- 6° Tam-quốc (Nhật-Nga-Tào).
- 7° Nam-kỳ thời sự.
- 8° Hoa tưng khâu xuất.
- 9° Công văn lược lục.
- 10° Giá quan tân trúc.
- 11° Bài chúc mừng (Discours).



- 12° Văn chương-khoa.
- 13° Thi tập.
- 14° Hoa chiến phụ bài.
- 15° Cổ kim ký mộng.
- 16° Tích xưa.
- 17° Liều trai chỉ địa.
- 18° Xi tin.
- 19° Nữ lưu luận điệp.
- 20° Nhân đàm.
- 21° Saigon-Cholon.
- 22° Hà-hương phong-nguyệt truyền.

Cẩn nhắc rứt các bài trong báo mà đem chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

Có bán lẻ tại tiệm: Nhơn-Lợi, 301 quai Mytho Bình-Lấy, tiệm may
Lê-quả Hương, 104 Boulevard Bonnard, tiệm Lục-Hình khách sạn, Hẻm Nam-hồng Phát và tiệm sách
J. Việt Saigon, Lục-Hình nơi nhà chữ vị Thông-lin, Bentre: tiệm sách quán một Nao.

SAIGON. — IMP. MODERNE S. MONTÉGOUT.

TIỆM THUỐC TÂY

HIỆU

Pharmacie Normale

Chủ tiệm là ông *H. de MARI* và ông *F. LAURENS* kê nghiệp cho ông *MOLINIER*
(hiệu cũ là tiệm *F. BÉRENGUIER*).

Tại bốn tiệm có bán đủ thứ thuốc hoàn, viên, tán, rượu nước cùng là bá thảo, máy châm chích, đồ phụ tùng theo y-nghệ, nước suối kim thạch, đồ bó gít.

Bốn tiệm có trữ sẵn các thứ thuốc chuyên môn langsa và ngoại quốc.

Tiệm PHARMACIE NORMALE thiết là to trọng hơn các tiệm cả Đông-dương, từ thuở nay, danh bất hư truyền tại Nam-kỳ có thân chủ ở khắp Trung-kỳ, Cao-mên và Lào.

Tiệm PHARMACIE NORMALE ở đường Catinat môn bài số 89, có một tiệm nhánh tại Chợ-lớn.

Tiệm PHARMACIE NORMALE vẫn có một mình được vận bán thuốc to langsa có hơn 100 tiệm rất lớn tại Chánh-quốc chọn cho vào vận ấy.

Tiệm PHARMACIE NORMALE chịu thuốc cho sở Châu-thành Sài-gòn, Chợ-lớn, sở Thương-chánh và các tỉnh to Lục-châu cùng các hội Phước-thiện trong Nam-kỳ.

Tiệm PHARMACIE NORMALE bán ra nhiều lắm, nên có thuốc mới chở qua luôn luôn.

Tiệm PHARMACIE NORMALE là tiệm có sẵn đủ đồ, cuộc tiệp chụp hình, và một mình chịu đồ ấy cho Nhà-nước.

Tiệm PHARMACIE NORMALE có sẵn người đề lo việc gởi thuốc trong các tỉnh rất tuyệt, làm việc kỳ cang nhậm lạ.

VỎ-XE HIỆU R. GUÉRY

Làm tại Saigon và dùng cao-su (Caoutchouc) NAM-KY

Vỏ xe máy (Tringles).....	3 00
Vỏ xe máy (Talons).....	3 40
Ruột xe-máy.....	2 20
Vỏ xe kéo.....	8 00
Ruột xe kéo.....	3 50

Hàng ở tại đường Philippini. — Môn bài số 17 SAIGON

Ai ở Lục-châu gởi thơ mua món chi bản-hiệu sẽ gởi theo nhà thơ đem tiền đến đó lãnh đồ.
Ai muốn xin sách để giá cả mỗi món thì bản-hiệu sẽ gởi cho lập tức.

La maison expédie partout en colis postaux contre remboursement. Mais les clients sont priés de joindre une certaine somme à la commande. Demander le catalogue qui sera expédié gratuitement.

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu "Marina" MÉLIA

Thuốc rời đựng trong gói bia sanh có bao một miếng giấy trắng, trên miếng giấy ấy có đề hiệu người làm thuốc: bằng chữ đen và chữ « MÉLIA » bằng màu đỏ.

Thuốc điều bán từ gói, BAO BẰNG GIẤY DÀY, đựng 20 điều, đầu có THOA KEO ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng đỏ, dặng cho khỏi ướt thuốc, trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con « cò » nữa.

Thuốc Mélia này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, bởi vậy cho nên, thiên hạ ai cũng đều ưa dùng thì thuốc Mélia đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE

SAIGON. — 34, BOULEVARD CHARNER, 34. — SAIGON



Sirope Sédatif BERENGUIER au Bromoforme

TRỊ BỆNH HO THƯỜNG, HO LAO, HO TÀN HO HƯ PHỔI, THÙNG

Thuốc nước đường này mùi dịu dãn, chữa bệnh chóng vánh chắc chắn. Dùng ba bốn muỗng lớn một ngày, uống riêng một mình nó hay là uống chung với nước trà hay là sữa nấu cho nóng. Uống như vậy thì hết bệnh ho lao, ho tàn, ho sưng sớm mai và chiều thì bớt bị ngọt hơi.

Con nít trên năm tuổi mà thôi uống một muỗng, một muỗng nhỏ, còn con nít nhỏ hơn, pha một muỗng nhỏ thuốc này vào ba muỗng nước cho nó uống một giờ hay là vài giờ một muỗng có pha nước như vậy.

Một ve 1 \$ 20.

Trữ tại tiệm thuốc PHARMACIE NORMALE Ông H. de MARI và F. LAURENS nối nghiệp cho ông MOULIER tại Sài-gòn-Chợ-lớn.

Le Laxatif
dont l'effet est
le plus rapide et
le plus sûr c'est les
Grains Celler

Souverains contre la constipation opiniâtre et ses fâcheuses conséquences :
Hémorroïdes, Humeurs, Névralgies, Gastrites, Congestions, etc.

La Boîte : 1 fr. 50
Demander échantillons gratuits dans toutes les Grandes Pharmacies Françaises
DÉPOT GÉNÉRAL : Pharmacie BAILLY, à Tarbes
GROS : Simon et Merveau, 21, rue Miché-le-Comte et Société de Droguerie, 6, rue de Thorigny Paris

THUỐC TRỊ BÓN

Chứng này tuy là khi mới phát, coi lầy lắt, mà nếu không lo trị thì sau nó biến sanh ra nhiều bệnh : Nhức đầu, chóng mặt, không biết đói, ăn không tiêu, miệng hơi hám. Làm cho huyết hư, thì thường sanh ra ghê chốc khó chịu. Cũng có khi sanh bệnh nặng hơn nữa, như hư-trưởng, đau gân, kiết.

Chứng này có thuốc toàn **GRAINS CELLER** trị nơi hay. Thứ thuốc này bảo chế bằng những thứ cây thân kiện, ai uống cũng đợc. Uống vô thì không có phả và không sanh chứng đau bụng, uống lâu chứng nào, càng tốt chứng ấy.

Uống như sau : Tối chừng đi ngủ, uống 1 hoàn, như không phỉ thì uống 2 hoàn, uống như vậy chừng 5, 6 bữa, rồi ngưng 5, 6 bữa sẽ nóng lại. Như có thiệt khà, uống nữa hay là thôi cũng đặng. Con nít dưới 4 tuổi uống nửa hoàn, từ 10 tuổi sắp lên uống 1 hoàn.

Thuốc này giá một hộp 40 hoàn là 0 \$ 70. Có một nhà dược thuốc *Pharmacie Normale*, ở Sài-gòn, đường Catinal và Chợ-lớn đường Marins có bán mà thôi.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng
 Ở ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION
 (Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam & Saigon và Lạc-linh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt làm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhận hột thủy xoàng, cà rá, giấy châu đeo cổ, médaillles và médaillons nhiều kiểu lạ và hột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tận tụy.

I. GIAMITOLI.

La Mutuelle d'Extrême-Orient

HỘI TƯ CẬP PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Góp đến 477 đồng bạc trong 159 tháng, đến hết năm thứ mười sáu thì được lãnh từ năm trăm cho đến một ngàn đồng bạc.

Từ năm thứ nhất đến năm thứ mười sáu, mỗi năm xỏ số mười hai kỳ, lúc xỏ số thì hết thấy mọi người ai cũng được coi.

Người nào bằng lòng đóng trọn một phần phải góp mỗi tháng 3\$00, đóng nửa phần phải góp mỗi tháng 1\$50, đóng một phần-tư thì phải góp mỗi tháng 0\$75.

Ai bằng lòng đóng luôn trọn một lần thì phải góp 400\$ mà thôi, nhưng đóng như vậy lúc xỏ số, người nào góp một phần thì được lãnh trọn một phần, người nào góp nửa phần, thì được lấy nửa phần, người nào góp một phần-tư thì được lấy một phần-tư mà thôi.

Một năm có mười hai kỳ xỏ số

Mỗi tháng, đến ngày 15 tây thì xỏ số một lần

CHỨC DỊCH COI VIỆC HỘI

MM. H. SESTIER, Cựu Khám-sứ, làm chủ hội.

H. DEBEAUX, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Hà-nội.

PORCHET, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Hải-phong.

RALLISTE, Lãnh Trưởng.

MM. CHATAIGNEAU, Thanh tra việc tính toán ở Tòa án Đông-

Dương.

A. DEBEAUX, Tây Thương.

PHẠM-MANH-XUNG, Tư-tài, Bắc-kỳ Ngự-viện.

Bản hội ở tại đường Paul, Blanchy, môn bài 109, SAIGON.

TÂN ĐỚI THỜI BÁO

JOURNAL DES JEUNES GÉNÉRATIONS

NÔNG-CỔ-MÍN-ĐAM

Mardi 6 Avril 1915, N° 41

TÂN CHỦ BÚT

CAUSERIE SUR L'ABRICUTURE

Canh Nông Chở ống pháp

KHOẢN THỨ 12

(Tiếp theo)

LÚA GIẢN

Cách thức về việc làm mùa lúa giản, mùa nước và mùa khô, các công việc phải làm.

1° Ruộng phải cấy lúa giản

Công việc làm mùa lúa giản là chỉ có một đều những đất khi hồi lúc cấy lúa mùa không dặng vì bị nước sâu, nên phải đợi đến nước giụt mới cấy giản lại, hoặc cấy theo đất nước lên xuống thường thường chẳng nên sâu lắm và cần, vì sức lực mạ lúa giản phải yếu hơn mạ lúa mùa, phàm như ngập đợt nội trong một cơn nước tức nhiên phải chết và thối.

Hay là chỗ đất đã chọn mỗi năm để cấy lúa sớm, cắt gặt rồi thì khỏi sự giản lại, song chỗ đất ấy là cúi tháng chín nước giụt cạn bớt còn nước tại ruộng ít mới giản mùa lúa giản này. Vì cấy xuống rồi từ đó nước tại ruộng giụt luống luống cho đến khi buổi lúa giản rồi nở lớn thì nước giụt se mặt đất hoặc còn yếu yếu mặt đất. Phép lúa giản chẳng ưa nước nhiều, khi lúa giản đứng cái trở bông nước dưới chung lúa rúc ráo cũng chẳng cần hệ chi.

2° Cách ngâm giống

Cách ngâm giống lúa giản, thì coi khoản thứ nhất số 2, cách thức xem ra y vậy, có một đều ngâm đúng cỡ phải vớt ra xối nước vô rửa cho sạch nước thối vì giống này khi ngâm hầm có mồ hôi nên làm cho hột giống phải ra nước thối. Còn như làm cho kỹ thì hốt ra thúng mà đãi với nước lạnh cho sạch nước thối lại càng tốt hột giống; sạch sẽ chừng nào lên mạnh chừng này.

Giống lúa giản cũng có nhiều thứ mạnh, yếu v. v. tùy theo thứ giống ngâm 2 3 ngày vớt ra đãi cũng dặng. Nếu giống mạnh trong 2 ngày vớt bằng yếu 3 ngày phải đợi hột giống sừng mẹp mới vớt.

Phải nhớ kỹ việc ngâm giống lúa giản có một đều đúng cỡ vớt phải xối nước rửa sạch nước thối bằng chẳng làm như vậy hột giống phải thối hư deo không lên.

3° Dọn phát đất mạ

Trong công việc dọn phát đất mạ coi khoản thứ nhất số 4 và 5 thì hiểu rõ cách thức song có khác một ít là dọn phát cỏ đám mạ giản chẳng dặng dọn phát chỗ đất sâu phải phát dọn đám mạ nơi đất gò. Sau khi phát cỏ, chẻ, lạng xong rồi phải khoát nước cho ước đều trật cho mặt đất bằng rồi thì deo dặng, hoặc chỗ nước mới giụt mà sao không có nước lên tới mi thì phát dọn đám mạ giản lại càng tốt hơn nữa. Vì tục thường đám mạ lúa giản

chẳng có ai mà deo chỗ có nước dặng là sợ mạ yếu nước lên xuống kéo đợt chết hết.

4° Cách vãi mạ

Cách deo mạ lúa giản theo tục thường làm một công vuôn 12 tầm thì phải vãi dày ba giạ giống, bằng thừa thì hai giạ rưỡi. (Phải vãi mạ lúa giản nội tháng 9 annam cho rồi).

Phép vãi một công 12 tầm vuôn ba giạ sau mạ lên dày nhỏ để không dưng rề và hao vì dày mạ nhỏ rề.

Còn vãi một công 12 tầm vuôn hai giạ rưỡi thì nhỏ hay hao vì nó lớn rề hột nhỏ hay đứt rề, vì rề nó chằm xa mà lại thừa mình nên rề ăn sâu. (Mạ deo đúng một tháng thì cây bằng trẻ mạ già). Phàm deo mạ lúa giản phải deo chỗ trảng nắng deo trong chỗ rập mạ yếu và lược ngọn xấu mạ.

J. TRƯỜNG.

Au-Châu Binh-cách

(Từ 24 tới 30 tháng ba tây)

Trong Bắc-Lợi-quốc (Belgique) và Pháp-quốc (France) nghị binh đều mặt, trừ ra trong đất Alsace Đức-tặc (Allemands) ghe phen đánh phá địa thê của binh Pháp đã chiếm đoạt dặng trong mây

tuần trước, như Notre Dame-de-Lorette, phía bắc Arras-Beauséjour trong đất Champagne, Bagatelle thuộc đất Argonne và Eparges thuộc sơn cảnh Hauts-de-Meuse, song chẳng thành công.

Trong đất Alsace, đánh núi Hartmannswillerkopf với đánh Reichackerkopf còn thuộc về tay binh Pháp, cho hay rằng Đức-tặc, quyết chiến dặng thầu đoạt địa thế ấy lại mà chẳng dặng; Hề chiếm mây dánh ấy thì chặn hết các dặng sừng núi lên cho tới sông Rhin.

Phi-công-tướng Hồng-Mao liên phi-dông phá dận-thủy-thuyền Đức-tặc đậu tại bên Hoboken gần thành Anvers, làm nổ một chiếc, hư một chiếc, và làm cháy hết một phần trại lại làm cho công thợ bị vít rất nhiều.

Phi-công-tướng Pháp cũng liên phi-dông phá trại Diên-cơ của Đức-tặc tại Metz, Fribourg và phá trại binh tại Strasbourg.

Bên Đông chiến địa, thê giặc trong đất Pologne đã ngưng, còn trong đất Karpathes, binh Nga-la-Tur (Russes) hằng ngày hằng lập nên công mới và tấn tới sừng núi, dặng sừng mà chạy dẫn tới dặng Hongroises.

Chuyên thuyền Nga-la-tur đang hiệp lực với thủy đạo Anh-Pháp, có phi-công trợ chuyên dặng mà phá đón lũy ngoài ai Bosphore của Thổ-nhĩ-ki (Turcs), thê xem đất thắng. Lại thêm chiến thuyền dệ nhứt của Hồng-Mao, trí sừng thượng dặng phục nơi vịnh Baros, xạ phía hậu đón lũy bên eo đất Gallipoli, còn thủy đạo Anh-Pháp thì xạ mặt tiền.

Bởi thê gấp như vậy, nên ông Von der Goltz quan Đô-Thông Đức-quốc (Allemagne) lại là binh bộ Thượng-thor của Thổ-nhĩ-ki (Turquie) phải bỏ Constantinople (đê-dô Thổ-nhĩ-ki) mà nhập trung-quan Đức-quốc.

Ít chiếc-tàu buôn Hồng-Mao và tàu buôn Langsa bị dận thủy-thuyền Đức-tặc công phá chiếm tại biển Manche và Pas-de-Calais, còn dận thủy-thuyền của Đức-tặc có một chiếc bị mũi tàu buôn của Hồng-Mao đâm lũng hông, chiếm.

Biểu tấu

Hội Đình-thần Thanh-tra nội vụ Đức-tặc loan quyền dân-chánh (chiếu chỉ ngày 23 tháng 9 năm 1914) (Tiếp theo)

TỈNH MEURTHE ET MOSELLE

« Theo như lời một tên quân Đức-tặc thuật lại: chủ tướng Đức truyền rao trong ba quân hay rằng binh Pháp-quốc hành thân oai thê những binh trưởng Đức bị thương nơi trận một cách lạ lùng; đã chẳng có lòng cứu dưỡng thì chớ, lại móc mắt cùng là chặt tay chặt chơn, vì vậy nên binh Đức ăn oán uống hờn Pháp-quốc.

« Qua cho đến bữa sau, việc tâng nhân của quân Đức lại càng lấy lừng hơn nữa; cướp giặc, đốt phá, sát hại lương dân, gập đầu giết đê. Khi cướp giặc của bá tánh những đê xem đệp mắt chớ hết lên xe dặng có đem về thành Metz rồi chúng nó liền dặng đèn sào, hỏa hồ và dầu lửa mà đốt ruội nhà cửa bá tánh. Còn từ bề thì sừng nổ dặng; lương dân ăn mình dưới hầm rượu sợ lửa cháy tới mà luy thân, lật dật trời lên tí tử, chẳng dè mới vừa khỏi hầm bị Đức-tặc bắn thác thác chẳng khác nào thợ sãng có bắn tịt rưng; kẻ thì bị bắn thác trong nhà, người thì ngoài lộ. — Như tên Sanson, Pierson, Lallemand, Adam, Jeanpierre, Meunier, Schneider, Raymond, Dupoucel, ch 1 con Razotte đều bị bắn thác ngoài đường, còn tên Killian, thấy Đức-tặc rút grom đưa lên chém cổ, y sợ, hai tay ôm lấy cổ mà dờ nên lưởi grom Đức-tặc chém xuống trúng bàn tay y đứt lia ba ngón và lòi họng. — Lão trưởng Petitjean, già tám mươi sáu tuổi đang ngồi trên ghế Phô-tôi (fauteuil)

bị một viên đạn chiến bay vào bẽ sọ mà thác. Một tên quân Đức-tặc lại dắc nạng Bertrand tới trước thầy ngài, chỉ mà nói rằng: « Mi có thấy thầy con heo đó không? »

« Ông Chardin, hội-đồng, thê quyền đốc-lý thành phố tiếp lĩnh Đức-tặc troan cho ngài phải nạp một cổ xe với một con ngựa chớ chầy. Ngài vâng chịu; hứa sẽ ráng hết sức mà làm cho vừa lòng, chẳng dè, vừa mới sắp lưng ra đi, bị một phát sừng vong mạng.

Tên Prévot là tay gát cửa tiệm thuốc, thấy binh Đức ào vô tiệm cướp giặc, tên Prévot nói với quân Đức mình là người bán thuốc và hứa với quân Đức muốn vị chi trong tiệm được hết thầy. Ngờ hứa vậy mà mua lòng quân dữ, chẳng ngờ nói chưa dứt lời, ba tiếng sừng nổ ầm, Prévot nằm không cục cựa. Hai người dờn bà thấy vậy lật dật kiếm dặng thoát thân, bị Đức-tặc trở bá sừng rước theo mà dặng cho tới nhà « ga » xe lửa. Hai người dờn bà nói: lúc chạy tới ga thấy trong vườn và ngoài dặng thầy nằm chất đống.

« Chiều lại, lối ba, bốn giờ, quân Đức ào vô lò heo của nạng François. Lúc ấy nạng François đi với thằng con trai của nạng tên là Stub và người làm công tên là Constal, lên khỏi hầm rượu. Chừng đi tới cửa, thằng Stub vừa mới bước chơn lên ngạch, xảy bị một mũi dặng nhào lũng xuống đất. Tên Constal thấy vậy thất kinh, vụt chạy ra ngoài, bị Đức-tặc giết. Cách năm phúc đồng hồ, Đức-tặc thấy thằng Stub hãy còn nấc hơi lên, bèn xách búa bổ vô lưng cho dứ.

« Các dều tâng bạo của Đức, trong xứ ấy có một dều làm ra nơi nhà tên Vassé nghe ra lạnh cả và mình. Hề tên Vassé, trong một tiểu thôn ngoài thành Nancy, nhà lớn có hầm rượu to, con bác loạn bá tánh chạy tới đó, Vassé cho uống hầm rượu mà ăn mình. Chiều lại, lối bốn giờ, có hơn năm mươi quân Đức-tặc ào tới phá cửa chất lửa mà đốt. Bọn trốn dưới hầm rượu lật dật trời lên dặng kiếm ngỏ thoát thân, chẳng dè lên người nào Đức-tặc bắn thác người nấy.

Tên Mentré bị giết trước hết, rồi kẻ thằng con trai của y tên là Léon, tay hãy còn bông em gái tuổi vừa nên tằm. Đức-tặc thấy tên Léon còn hơi thở, bèn kẻ họng sừng sát vô đầu mà bắn cho bẽ sọ. Cha con Mentré thác rồi, mới tới cả nhà tên Kieffer. Người mẹ bị dặng nơi cánh tay và nơi vai; còn người cha với hai con, đưa trai nên mười, đưa gái nên ba thì bị bắn vong mạng.

Bị bắn đã nhào lũng nơi đất, mà Đức-tặc hãy còn bắn bôn thê nữa. Như tên Kieffer với thằng con trai, cả hai dều nằm dài mà Đức-tặc còn bắn bôn Kieffer một mũi nơi trán, và bôn thê thằng con một mũi bẽ sọ. Kế tên Strieffert và con tên Vassé bị giết — còn vợ của tên Mentré nói trên đó thì bị ba mũi dặng; một mũi nơi đuôi bên tả, một

mũi nơi cánh tay bên tả, và một mũi nữa rách trán. — Tên Guillaume bị kéo xên ra dặng mà giết bô. — Nạng Simonin gái mười bảy tuổi, tay bông em gái tên là Jeanne, tuổi mới nên ba; ở dưới hầm rượu dặng, chẳng may lên mới khỏi hầm đưa em gái bị một viên dặng gãy lòi cuồi chớ. Còn chị là nạng Simonin thất kinh nhào lũng xuống đất làm bô chết, nằm đó có hơn năm phúc đồng hồ. Kế quân Đức-tặc đi ngang qua, có gô dặng nạng Simonin và mắng rằng: « đê chết nhát ». May dậu Đức-tướng đi tới troan cho dờn bà còn sống chớ dặng, và bảo: « Hãy đi về Pháp-quốc cho rồi ».

« Theo như lời chứng sự cung khai: Lốp chết thầy nằm chất đống, còn lốp sống thì bị Đức-tặc bắt dẫn đi có « bầy » như bầy chiền, dẫn tuốt ra dặng hầm giết chẳng chừa con dỏ. Trừ ra một vị linh mục, dấp may dậu cũng lạ lũng, khỏi bị tay Đức-tặc.

« Theo như lời khẩu chiệu, thì các việc tâng nhân ấy dều ở tay đạo binh bộ thứ hai và thứ tư, Baravois làm ra. Muốn gờ lòi mình Đức-tướng dờ rằng tại bá tánh trong thành chẳng qui phục, ầm xạ Đức-binh. Xét cạn lẽ thì lời vu của Đức-tướng phi, vì lúc binh Đức kéo tới chiếm dật đoạt thành thì bá tánh, y thừa lĩnh troan, đem hết thầy sừng ống thuốc dặng tới dinh đốc-lý thành phố mà nạp, lại thê những dân, còn sót lại trong thành, thầy dều kinh tâm táng đờm, chun xuống hầm rượu mà trốn sạch, có mặt nào dâm ở trên mà bắn. Mà dậu cho lời vu của Đức-tướng có lý nghiệm đi nữa, cũng chẳng dũ mà chữa lổi, dấp dỏ thành phố, thiêu hủy lâu đài và tận sát dờn bà con nit.

« Ông Bievelot có dưng sỏ bình hết thầy tên những người bô mình trong con hoa hoạn và loạn xạ; tinh ra cũng dặng năm mươi, song hội Thanh-tra không đem vào biểu tấu, vì bởi lốp chết, có người tri ra có tiết không dặng quá quyết, lại thê thành bị dấp dỏ, dân sự bô đi từ tán, sự cật vấn trở nên bất tiện bội phần. Tuy vậy mà chưa phải dứ, hội Thanh-tra hãy còn tra xét thê nữa, song xét kỹ lại thì các dều mình văn của hội thân tấu dầy cũng dũ mà nghiệm lẽ bạo tâng Đức-tặc tận sát bá tánh tại Nomeny trong ngày hai mươi tháng tám tây.

« Đất Luneville bị Đức-tặc chiếm cứ từ bữa hai mươi một tháng tám cho tới ngày mười một tháng chín tây. Trong mấy bữa dậu, Đức-tặc chuyên có một đê cướp của bá tánh, không hề đá dộng tới lương dân. Bởi vậy, ngày hai mươi một tháng tám tây, nhà mẹ Jeaumont bị cướp sạch. Khuân hết ra chất trên một cổ xe, trên xe ấy có ba người dờn bà ngồi, hình như tay bán quán, một người mặt dỏ đen, còn hai người mặt chính y Đức-tặc. — Qua tới ngày hai mươi lăm y Đức-tặc đã dđi, sanh tâm sát phạt. Ông Keller đốc-lý thành phố, khi sắp mình đi tới

nhà thương chừng lối ba giờ rưỡi chiều, ông thấy binh Đức đang nhào bấn ngay vô vựa lúa trồng một vườn nhà ga đó, và ông nghe hơi dặng đi vụt vụt hình như ở phía sau bấn tới, tức thì Đức-tặc nói với ông rằng bá tánh bấn chúng nó. Nghe vậy ông Keller bắt binh liền mời Đức-tặc đi vòng theo phurong phố với ông mà xem coi thiệt giả thê nào Đức-tặc chịu; đi chưa dặng bao xa, đã thấy thầy ông Crombez nằm giữa lộ. Đức-tướng kêu ông Keller mà nói rằng: « Ông thấy thầy của một người dân trong thành, bấn làm với nhau mà chết đó không? »

(Sao sẽ tiếp theo)
L. N. M. V. U.
Phạm Đình.

Sa trang diên thuyết

THỔ NHĨ OÁN ĐỨC TẶC

Diên tin thành Odesja báo rằng đại trận Thổ-nhĩ-Ki (Turcs) bị thất lảm rúng dộng hơn tâm cả thành Constantinople là kinh đô Thổ-nhĩ-Ki và bá tánh thầy dều cứu hận Đức-tặc. Vì vậy nên Sứ-thần Đức-quốc cư tại Constantinople kinh tâm phải thê binh thê linh bảo hộ mình nghiệm nhát. Việc xuất nhập nơi vịnh Sứ-thần Đức-quốc bây giờ rất nhặc nhệm; ai muốn vào đó phải có lệnh quan Thống-Lãnh binh Von Der Goltz cũng là linh quan Tổng-trấn thành Constantinople mới dặng. Vì lệnh ti kiểm-báo troan, nên các sở nhựt-thành Thổ-nhĩ-Ki thủ bút như binh, chẳng dĩ hơi về sự biến trong đất Caucase. — Dân rừ nhau rút bực gờ cho Hằng ra hết, còn tay phú hậu thầy dều bô thành Constantinople mà đi.

MẠNG BINH

Langsa hạ tù xa bên Đức-quốc

Chánh-phủ Đức-quốc (Allemand) hằng khoe rằng binh Langsa bị Đức-quốc hạ tù xa dều dặng hậu dđi theo một bực với quân binh Đức-quốc. Tuy nghe vậy hay vậy chớ chơn giả khôn tưởng, vì thê khó mà lảm mách cho dặng, song nhờ có dân các nước Trung-lập can tở sự tinh về phận binh Langsa bị hạ tù xa, mới biết lời Đức-quốc thiệt giả.

Nhờ có thơ của một tên dân Hi-lập (Suisse) mới gờ về thuật rõ mọi dều khôn khó của binh Langsa bị Đức-tặc sanh cầm. Ruổi vì lời thuật lại không có chi lảm bằng có mà dđinh chánh mạng binh Langsa song nếu binh nơi chiến địa mà dộc tới thơ ấy ác sao cũng dộng lũng mà chớ.

Bị cầm tù bên Đức-quốc, sáu giờ sáng thức dậy; phát cho mỗi người một « ca » trà-phe và hai trăm năm chục grammes bánh mì. Tiếng kêu trà-phe chớ kỳ thật là hắc-thủy, chớ không phải trà-phe — còn 250 grammes bánh đó chẳng phải phát cho ăn lót lũng buổi sáng, phát cho mỗi người dành để lấy mà ăn cho dũ một ngày.

Lối tám chín giờ sáng bắt tay làm cho tới dặng ngo, hoặc làm công việc dặng sá, hoặc chất hàng nơi « ga » xe lửa. Thấy có nhiều người bị dỏi mà ốm tong ốm teo, yếu đuối hết sức, đi không muốn nổi mà phải vát bột mì bao nào bao nấy nặng cả trăm cân tây. Nếu có ai bị nặng quá vát không nổi, tẻ ụy xuống, tức thì quân Đức-tặc vát heo dấp mà giục dặng liền. Chẳng những một mình quân Đức-tặc theo coi giữ mà thôi, hãy còn có chớ theo giữ nữa, vì mỗi tên lính coi tội dều có một con chó dưng để khi sắp hàng đi hoặc khi sắp hàng về, hề ai mà gập bước quá hằng hoặc ai yếu gờ trẻ chơn, thì chó chạy tới cắn. Nếu chó không cắn gờ cho tội đi ngay hàng ngũ hoặc đi cho kiếp bưc, thì quân giữ tội lại dưng heo mà dấp.

Dặng ngo kéo về ăn, buổi trưa, thì phát cho mỗi tên một chút cải bắp luộc.

Nghĩ một chút rồi kéo ra đi làm công việc khác nữa, chiều về lãnh mỗi nười một chút canh bột mì, nghĩa là bột mì bô vô nước sôi mà khuấy chính.

Cách nuôi dưỡng như vậy, nên những binh Langsa bị Đức-tặc sanh cầm, thôn môn yếu đuối phần nhiều mang lấy bệnh ho-lao. Binh bị thương nơi-trận Đức-tặc cứu dưỡng, hề vừa mới mạnh chơn bước chưa vững đã sai đi làm công chuyện. Chớ nhất tội không dặng ầm; đất thì yếu-yếu, nằm thì rải rom trên mặt đất mà cho nằm. Rom rải lót đó dưng thì khi tháng tám cho đến giờ, xét cũng dũ biết rom ấy nay ra làm sao, đã vậy lại rải trên mặt đất dầy không dầy một phân tây. Mỗi người có một cái mền, song ngũ như thê ít ai ngũ yên cho dặng. Mỗi buổi sớm mai dều có quan thầy thuốc tới viên, song đi thăm chừng những binh hay truyền nhệm như binh thiên thời vậy. Còn binh chi cũng thầy, trừ ra người nào bị rét nặng lảm mới là khỏi đi làm. Thầy thuốc hằng nói đi nói lại lời nói này hoài: « Bọn Langsa dều có bệnh ho-lao ».

Quan thủ-trại tù xa sắp dặt trước như vậy: « Khi an giấc rồi mà Pháp-quốc hay binh Langsa bị sanh cầm chết vô số như vậy, mình cứ việc nói binh Langsa dều có bệnh ho-lao ».

Vì lảnh quá nên binh bị sanh cầm mang nhiều chứng bệnh.

Tên dân Hi-Lập là người viết thơ nói trên đó có luận tóm mấy câu như vậy:

Phận quân binh dặng như thời còn ở nơi chiến địa ruổi sa cơ thà cầm thương nơi tay

mà thác, đánh liều với kẻ nghịch tới đâu hay đó, hơn là bó tay chịu tội. Bắc về Đức-quốc mua ngày mà ở, chết về cơ hàng là bình ngửa để cho tù xa, không kể xiết.

Thường những ngàn toa của cha mẹ gửi tiền bạc qua mà cho con chẳng bao giờ thấy đem giao tới tay; hề qua khỏi Genève hoặc Berne thì rồi, mấy ông quân suất ngục trại bỏ tuổi hết.

Khuyên Langsa chớ tưởng làm lời hứa của Đức-tặc. Bởi Đức-tặc muốn cho Langsa dãi tù Đức-tặc cho hậu, nên lập tâm đồn huyền rằng binh Langsa bị Đức-tặc sanh cầm đều đặn trong dãi một bực với quân binh Đức-quốc. Lời ấy phi — quả là phi.

Những thơ của binh Langsa bị hạ tù bên Đức-quốc gửi về thăm viếng cha mẹ cũng thân bằng quới hữu đều là lời của mấy tay giữ ngục đọc ra buộc phải viết y theo, nếu chẳng vậy thì mỗi phong thơ mỗi khai ra coi, không có đều chi trái mới là đem đi gửi. Còn phong thơ nào có lời oán trách thì bị hủy, người viết thơ lại bị phạt nặng. — Với quân Đức-tặc, khó mà trông cậy đều chi cả. — Thiệt là quân lạt, xược, xảo trá, gian ngược, độc hiểm vô cùng.

Những người vào Đức-quốc mà bỏ mạng, lẽ khi cũng ăn năng mà tiết thân, phải chi liều thác với Đức-tặc nơi trần? giết nó, còn hay hơn bó tay chịu trôi rồi cũng chẳng còn hồn.

VƯƠNG SỬ BỊ NHỤC

Sứ-thần Hiệp-chủng-quốc (Etats-Unis) bị dân Đức-quốc (Allemand) sỉ nhục tại thành Berlin Đê-đô Đức-quốc.

La Haye, ngày 11 tháng hai 1915.

Sứ thần (Américain) Mỹ-quốc trấn nhậm nơi kinh thành Berlin là ông Jannes W. Gerard bị dân Đức-quốc sỉ nhục trước thập mục sở thị tại rạp hát lớn. Theo như lời quan nha thuật sự tích lại như vậy.

Ông Gerard cùng phu-nhơn đi với vợ chồng quan Bồi-sứ là ông Crew và hàng các quan Khâm-mạng Mỹ-quốc, đến rạp coi hát. Lúc ban hát nghỉ xả hơi, ông Gerard ngồi tại chỗ mà đàm đạo cùng các quan đi với mình, song không nói tiếng Mỹ-quốc lại dùng tiếng Hồng-mao mà nói chuyện. Những người Đức-quốc ngồi gần đó nghe nói tiếng Hồng-mao lấy làm bất bình, nổi xung đứng dậy mà dõ lên. Lần lần cả rạp hát đều la ó dậy, sanh ra một đám rầy. Một người Đức-quốc cũng ngồi coi đó đứng dậy mà nạt biểu ninh rồi nói lại cho cả rạp biết những người nói tiếng Hồng-mao đó là người Mỹ-quốc họ Sứ-thần Mỹ-quốc đến coi, chớ chẳng phải là dân Hồng-mao.

Trưởng nói vậy cho người lòng dân, để ai lời nói đó lại làm cho nhơn tâm phát nổ

hơn nữa. Xảy có người nói lớn lên rằng: « Dân Đức-quốc chẳng còn biết đều chi về mặt dân Mỹ-quốc nữa. » — Nói dứt lời cả rạp hát vỗ tay khen rõ, làm cho Sứ-thần và các quan Mỹ-quốc ngồi sững trân cho đến khi êm rồi kéo ra về.

Sự nhục nhã ấy khó mà bỏ qua cho đặng — lý hai nước phải sanh sự bất hoà.

Lang chúa bội ước

ĐỨC-QUỐC HỦY CHẤU-PHÊ

Tờ bang-giao lập giữa hội Vạn-Pháp Công-Đông ngày 18 tháng mười năm 1907.

Đức-quốc đã phê nhậm — buộc như vậy :

Điều thứ hai. — Dân sự ở trong xứ không có chiếm đoạt, xấp lại gần kẻ nghịch, cầm khí giới chống cự với binh xâm lăng bờ cõi, bị gấp không đủ ngày giờ mà tu chính y theo như điều thứ nhất đã buộc, thì gọi đó là giặc, nếu cầm khí giới lộ ra ngoài và nếu biết tùy theo luật lệ và thói tục cang qua.

Điều thứ ba. — Binh của nước giặc được tụ tập những tay đối thủ cùng không phải tay đối thủ. Khi bị kẻ giặc bắt, thì cả hai đều đặn đường theo như tù xa.

Điều thứ tư. — Tù xa đều ở nơi quờn Chánh-phủ nước giặc, chẳng phải ở nơi quờn tư của ai cùng là nơi quờn binh tương sanh cầm.

Lại phải lấy nhơn đức mà đãi chúng nó.

Trừ ra súng ống khí giới, ngựa voi, giấy tờ thuộc về việc binh, còn nhưt nhứt của tù xa môn chi không đặn thâu dụng.

Điều thứ hai mươi hai. — Trong việc dụng thế hại thù địch, quyền nước giặc có chừng, chẳng phải muốn làm chi đặn thì làm.

Điều thứ hai mươi ba. — Trừ ra các khoản nghiêm cấm lập ra trong tờ bang-giao riêng, hãy còn cấm nhậm như sau này :

a) Dùng thuốc độc cùng là khí giải tâm độc.

b) Giết lén cùng là thích khách người nước nghịch cùng là người thuộc về đạo binh giặc.

c) Giết cùng là thích thương kẻ nghịch đã bó giáo cùng là hết thế chống cự, chịu hàng đầu.

d) Cấm tỏ lời rằng không dung tánh mạng.

e) Cấm dùng khí giải, thuốc đạn cùng vật chi rất độc làm cho thương tích nhưt nổi chịu không nổi.

f) Cấm dùng cờ sứ, cờ chiến quốc, hoặc dùng khổ hạo hay là chình y của nước giặc cùng là dùng khổ hạo đã phân biệt trong tờ bang-giao đã lập nơi thành Genève mà thi gian kẻ.

g) Cấm hủy phá cùng thâu đoạt nhà cửa lầu đài của kẻ nghịch, trừ ra con nào, vì việc điều binh, không phá thì không đặn.

h) Cấm nói rằng tiết, hoặc giam lại, hoặc chẳng nhậm xử theo phép nước cùng là theo thói kiện thưa trong nước.

Cũng cấm ép dân nước nghịch mình ra mà cầm thương phản quốc, dẫu cho dân ấy từng quyền mình đã lâu trước khi nổi giặc.

Điều thứ hai mươi lăm. — Cấm cướp đánh cùng công phá những thành phố, làng xóm, nhà cửa, lầu các nào không kinh địch.

Điều thứ hai mươi bảy. — Khi vây thành cùng công phá, phải ràng mà ngừa thế chừa những miếu đường, công-nghệ đường, quốc-giám đường, Thi-nhơn đường, quốc-bửu lầu, đường-đường cùng là chỗ nuôi dưỡng quân binh bị vit; hề mấy chỗ đó không dùng về việc chiến tranh thì không đặn phạm tới.

Phận nước bị vây phải tư thơ mà chỉ trước những lầu đài ấy cùng là nơi tụ tập lại một chỗ cho kẻ giặc biết mà tránh.

Điều thứ hai mươi tám. — Cấm cướp giực của trong thành phố cùng là của thôn lân, dẫu cho hãm thành được rồi cũng không phép giực.

Điều thứ năm mươi. — Sự phạt gia bội, tiền bạc cùng là cách nào khác, chẳng đặn ép phạt dân về lẽ tư nếu chẳng phải đều dân ra mà gánh vát đặn.

Điều thứ năm mươi mốt. — Chẳng đặn thâu thuế chi cả, nếu chẳng có chỉ lệnh của Thống-lãnh-binh Đoàn ra; việc cang hệ về Thống-lãnh-binh chi. (Lại như có lệnh troàn) thì phải thâu theo phép phân bố đồng đều và theo như cách đánh thuế theo lệ.

Thuế nào bất luận, hề thâu thì phải phát biên lai.

Điều thứ năm mươi ba. — Khi binh mà chiếm cứ thành nào, xứ nào thì được phép thâu đoạt kim ngân và ngân toa thuộc về của nhà-nước mà thôi, và thâu đoạt những kho súng ống, tàu bè, lương thảo và nhưt nhưt thuộc về việc điều độ quân binh.

HƯƠNG TRUYỀN

Tâm-quốc

NHỤT-NGA-TÀO

Việc Nhựt-bồn chen vào đám cang qua sanh ra một sự làm cho các sứ báo tranh luận cùng nhau hoài, lại làm cho các đình Chương-ấn Tam-hòa-quốc phải tru tư, và chỉ rõ cho người biết trước việc tai biến xảy tới trong phương Viễn-đông này. — Việc lợi chung của các nước đều có dính niếu vào đó, song một mình Pháp-quốc đành dãi nhưt — việc lợi chung ấy đủ mà làm cho sự rối trở nên trọn, sự bất bình cang thêm.

Chẳng cần phải nhắc những lý giải của các sứ-báo chánh đờ đã luận kết trong chương trình lại làm gì, lo mà chép cho kỹ những sự kinh chống về quốc sự của Nga-la-quốc, Nhựt-bồn và Tào, lại đây mà suy thì hay hơn, lại thêm việc ấy chẳng phải là cang phạm chi tới đều lợi của Pháp-quốc trong phan Viễn-đông này.

Nga-la-quốc với Nhựt-bồn

Việc tình ngái của Nga-Nhựt thù tạc cùng nhau từ ngày mới xuất sư đến giờ làm cho người lòng cừu trong đám cang qua năm 1907. Lời của ông Sazonow là quan thượng-

thơ Nga-la-quốc biện về vụ ấy rất phân minh xin chiết vào đây một hai khoản.

Tờ hòa của Nga-la-quốc lập với Nhựt-bồn, phê trong năm 1907 và 1910, đến cơn bác loạn đương thời mới là thấy đều ích dân lợi quốc. Nhựt-bồn đồng tâm hiệp lực cùng ta, ra tay trừ Đức-tặc trong miền trung hải, tóm thâu cơ nghiệp Đức-tặc bên phương Viễn-đông, đoạt thành Giao-châu trong Trung Huê-quốc.

Quan thượng thơ Sazonow lại tiếp rằng trong tờ giao hòa của Hồng-mao với Nhựt-bồn có ước thế cùng nhau tấn thối giữ đồng, Thế ấy thì Đức-quốc khó trong cầu hòa với Nhựt-bồn, nếu Đức-quốc chưa hòa đặn với Pháp-quốc, Anh-quốc (Hồng-mao) và Nga-la-quốc.

Nói về các điều Nhựt-bồn buộc Tào, xét kỹ lại thì chẳng có chút chi thiệt hại đến giềng mối nước của ta.

Ông Sazonow toàn rằng tình liên kết của Nga-Tào lưỡng quốc càng ngày càng thiệt, ngài cũng có nói rằng sự công luận về đất Mông-cô, cho hay rằng tri huân song nghĩ tình nhau không bỏ qua. Ngài ước trông có ngày đệ biểu về Co-mạt-viên trào đình mà thân tấu công thang, lưỡng ba sở định, và nạp giữa Tam-pháp-tý tờ hòa của Nga-Tào-Mông-cô mà ngưng đỡ giềng mối thiện Đại-bang chẳng cang hệ chi đến Trung-Huê-quốc (Tào).

Tào với Nhựt

Lúc trước N. C. M. Đ. có đăng báo chỉ truyền của trào đình Mikado (Nhựt-bồn) về sự chiếm đoạt Thanh-đảo-thành của Đức-tặc trong nước Trung-Huê và có luận cho đó là kể lâu dài của nước Nhựt-bồn quyết định như vậy. Nay có hương truyền Luân-Đốn (thành Londres đê đờ Hồng-mao) đình chánh các điều Nhựt-bồn xin Trung-Huê (Tào) nhượng giao; tuy vậy mà quan báo chưa có rao truyền cho thiên hạ biết.

Chung cuộc thì Nhựt-bồn xin Tào đoan thế chẳng hề nhượng giao bãi bờ cho một nước nào cả.

Nhựt-bồn cũng có xin Tào cắt đất trong hai chỗ chi quyết, mà nhượng giao. Trong Đông-Mông-cô, Nhựt-bồn xin Tào tư ân cho Nhựt-bồn được quyền khai mỏ, nhưt chi, thiêt, vàng, bạc, vãn vãn, buộc Tào chẳng đặn tư lệnh cho nước nào phóng đảng xe lửa trong đất ấy không cho Nhựt-bồn phê chuẩn, và xin cho dân Nhựt-bồn được phép lập gia-cư quán chỉ trong xứ mà chuyên việc thương mại, mua đất, cây cấy.

Trong đất Sơn-trung, Nhựt-bồn buộc Tào phải giao hết quyền lợi về việc khai mỏ trong xứ, và về việc đảng xe lửa Tào đã cho

Đức-quốc phóng lập khi trước. Còn về việc phóng đảng xe lửa từ chí-phủ Long-kiều tới Vinh-xuyên phải nhượng giao cho Nhựt-bồn.

Trong đất Nam-Mãng-châu, tờ nhượng giao Lữ-thuận-khâu và đất chung quanh Lữ-thuận-khâu phải làm thêm chín mươi chín năm nữa. Tờ giao về đường xe lửa từ An-Trung qua Moukden và từ Kirin qua Sơn-lũng cũng phải làm thêm chín mươi chín năm nữa. Dân Nhựt-bồn được phép mua đất cất nhà lập nghiệp trong xứ.

Ở Phước-kiến, như Tào mà có cần dùng vay bạc, chánh-phủ Bắc-kinh chẳng đặn nhượng giao quyền khai mỏ, đảng xe lửa, cũng là xướng (y đầu) và thủy thành cho nước nào, chẳng có Nhựt-bồn phê chuẩn.

Trong sủng núi Yang-Tsé-Kiang, Nhựt-bồn với Tào chia quyền nhau mà kiểm soát các nhà máy Hàn-giang là chỗ tiền bạc của Nhựt-bồn rất nhiều và chia nhau mà xem xét các mỏ sắc ở đất Jaych và mỏ thang ở đất Bình-sang, Nhựt-bồn lại buộc Tào chẳng đặn cho phép nước nào một việc chi mà làm hại quyền của Nhựt-bồn được.

Đang lúc này hội-đồng lưỡng quốc (Nhựt-Tào) nhóm hai lần mà gông nghị các điều ước nguyên của Nhựt-bồn. Nhóm kỳ thứ hai, quan Đại-thần Nhựt-bồn có nói rằng tuy xin vậy chớ triều-đình Nhựt-bồn sẽ chế giãm một hai điều. Cách ba ngày, quan Đại-thần Nhựt-bồn lại nói lại rằng có chiếu vua Nhựt-bồn dạy xin quyết các điều đã ước nguyên trên đó chẳng bỏ sót một điều.

Sứ-báo Times nói rằng các điều của Nhựt-bồn xin Tào, đã có thông tin cho quan Đại-thần lãnh sự ngoại bang nước Hồng-mao hôm tháng trước, và cũng có tư thông cho triều đình Pháp-quốc, Nga-la-quốc và Hiệp-chủng-quốc hay rồi.

Vi khi mới khởi giặc Âu-châu, Tào nương thế mạnh của Đức-quốc (Allemagne) nên, — dẫu ý Tào thế nào đi nữa — Nhựt-bồn quyết tình gắt cùng Tào cho dứt hậu hoạn.

Có kẻ bàn rằng: Theo như kế ấy thì Nhựt-bồn lo xa, muốn dứt tiết, chẳng để Tào — kể từ đây — nhượng giao một phần đất nào vào tay Đức-quốc cũng là tay hêc-quốc của Đức-tặc. Nhựt-bồn xin giao quyền của Đức-quốc cầm bấy lâu nay trong nước Trung-huê lại cho Nhựt-bồn, và xin cắt đất Mãng-châu, Sơn-trung, Phước-kiến và sủng Yan-Tsi-Kiang mà ban cho Nhựt-bồn.

Tôi giám chắc các điều của Nhựt-bồn buộc giao cùng Tào chẳng cang hệ chi đến giềng mối của mình và theo như lời luận của ông Sazonow thì cũng chẳng cang hệ chi đến Nga-la-tư. Như có dụng thì dụng một hai khoản về lòng sở hám của Hồng-mao, mà bởi Hồng-mao là Hòa quốc của Nhựt-bồn, lưỡng quốc tương liên tương kết, lấy nghĩa trọng mà đãi nhau, dẫu có dụng vậy

cũng dễ mà tinh yên, lý đầu đến đời đi nghĩa vì thù mà sanh biến.

TÀO-NHỰT BẮT HÒA

Theo như các điện báo ở thành Bắc-kinh gửi qua Sĩ-quán Thượng-hải, trong trào ngoài quận Trung-Huê (Tào) tiến đồn rằng quan đại-thần Nhựt-Bồn có đệ chỉ tin tới Triều-đình Bắc-kinh mà hối xin tin việc Sơn-Trung, Phước-Kiến, Mãng-Châu và Mông-Cổ cho mau, và hàm nếu tri hướn thì Nhựt-Bồn uy động quân mã. Quan đại thần Nhựt-Bồn cũng có xin quan Lãnh-Sự ngoại bang của Tào phải nghiêm cấm dân Tào «tây chái» hàng hóa Nhựt-Bồn.

Còn dân Bắc-kinh, thấy Nhựt-Bồn ở Thanh-đảo thành và ở Mãng-Châu càng ngày càng thêm, thì lấy làm bất bình lắm.

Theo như kế Nhựt-Bồn làm, dầu cho dân Trung-Huê ngấm oán nuốt hờn đi nữa cũng không làm chi nao núng Nhựt-Bồn dặng, vì quan đại thần Nhựt-Bồn cư tại Bắc-kinh mới xin trào-đình Trung-Huê phải nạp dụng một vì quan Nhựt-Bồn xem xét việc Thương-chánh trong đất Giao-Châu, song trào đình Trung-Huê chẳng nhậm phê nói rằng việc Thương-Chánh đã giao về tay quan Hồng-Mao điều khiển.

Ngày mười ba tháng ba, trong lúc ban mai, quan đại thần Nhựt-Bồn có ra mắt quan Lãnh-Sự ngoại bang Trung-Huê đàm đạo về sự Nhựt-Bồn-Tào lần này nữa là lần thứ mười.

Nam-Kỳ-thời-sự

Giá bạc

Table with 2 columns: Item name and price. Includes Kho nhà nước, Hàng Đông-dương, Hongkong, Chartered.

Giá lúa

Mỗi tạ 68 k. chở đến nhà máy Chọi, (trả bao lại) 2\$30 tới 2\$35

Hội-Hữu Saigon

Chánh hội các hội hữu Nam-kỳ đã nhóm nhau tại nhà hội chức việc thương-mại dặng mà thuyết lập cuộc xổ số lệ mỗi năm. Cuộc xổ số năm nay quan Nguyên-soái Nam-kỳ đã phê hôm hai mươi tháng ba tây. Mọi việc đều sấm định trừ ra việc in giấy đang tinh phân phát ra cho các nhà in, in giùm mỗi người một phần.

Ngày xổ số định nhằm bữa mười bốn tháng bảy tây.

Table with 2 columns: Prize category and amount. Includes Độc đất, Một số trúng, Năm số trúng, Mười số trúng, Hai chục số trúng.

Tổng cộng số trúng. 28 = 7000 \$ 00

Nịch thủy

Vinh-xuân. — Hôm ngày 16 mars 1915, 5 giờ chiều tại rạch Laghi có con gái của tên Tôn là Bùi-thị-Huôn 4 tuổi, đi chơi một mình, rủi sẩy chơn té xuống rạch chết chìm. Thương ôi! có con mà bỏ vóng, oan mạng cho trẻ thơ, xem gương ấy rắng dè, tránh khỏi cơn rơi lụy.

Kia kia gương thị-Huôn!!! Trẻ nhỏ bậy không tơn. Sông suối phải coi chừng, Đì chơi đừng lớn-tơn.

Phạm-Nghiệp.

Tham Thực, vong

Chợlách. — Buổi chợ sớm mai ngày 26 mars 1915, Thị-Sum bán cá có lớn một con cá Nóc-Mít-Vàng. Bà Sáu-Lư thấy, xin, đem về kho ăn, người ta nói: « Bà! đừng có ăn mà chết. » Bà nói: « đời nào chết, tôi thưở nay ăn biết là mấy con. » Lại múc đem cho Thị-Sáu-Khanh (là người ở gần một bên) một chén ăn chơi cho biết vật quý.

Đoạn bà sáu Lư và thằng cháu ngoại bà là tên Bi ăn vô lấy làm khoái

và ngon lắm, rồi hai bà cháu 'bơi xuống ra cõn chơi; chừng một giờ đồng hồ con cá Nóc-Mít ấy thắm vô mình bắt té tay té chơn và cứng miệng nói không ra tiếng, thằng cháu ngoại bà lật đặt bơi riết về tới nhà, thì bà tắc hơi, còn tên Bi một lát cũng chết.

Còn thị-sáu-Khanh ăn ít nhưng mà cũng ngắt ngư và rủ liệt tay chơn; may nhờ cho uống thuốc mửa và thông khoan ra hết mới khỏi.

Than ôi! miếng ăn chẳng quý báu gì, không hay cần thận dè chi cho đến nỗi hại mình dường ấy.

Tôi cũ khuyên những người làm nghề hạ bạc (câu te chái lười vắn vắn) hễ thấy cá Nóc-Mít (bắt câu vàng hay là xanh) thì đập chết mà liện đi, đừng dè nó làm gì, vì nó là một thứ cá hại người bỏ mạng.

Và tôi lại khuyên những hàng nam phụ lão ấu (là kẻ rất tôn kính và yêu dấu của tôi) chẳng nên bắt chước tánh tự thị của bà Sáu-Lư mà làm cho thiệt mình rất nghiệt.

Long gian ký khách.

Á-xúc các cơ phải chơi!

Vùng-Tàu mới có một chuyện lạ lùng; xin chép thi chung cho khán quan nhâm lãm; thêm bớt đầu đám, tợ mặt nào sai; nhằm bữa mười hai, xảy ra một vụ; vợ chồng khách trú, tuổi quá bốn mươi; bộ tịch phải người chuyên nghề trồng cải, sanh dặng một gái, tuổi lối cặp-kẻ; cha con trở nghề, tư tình lẩn-liểu; làm sao không hiểu, xâm nhỏ mang bầu; Á-xúc phát rầu, khó bề dấu diếm; lối xóm cũng hiếm, thầy thầy đều hay; chủ khách nhâm mây, mới sanh kể quí; tới ngày nở nhụy, làm chuyện tam khùng; khi bỏ vô thùng, xách đem chôn sống; lười trời lộng lộng, mà khó nôi qua; những kẻ gian tà, chẳng chầy thì kiếp; có một bữa điếp, chủ đất tới nhà; nhằm lúc xâm già, xâm cợn tưới cải; mới kêu hăng lại hỏi thử âm hao; bề bầu hỏi nào, bụng mây nhỏ xiểu; khách già khó liệu, người kể một bên; nói

thiệt không nên, run en phát rét; khi bị hỏi thét, bèn đáp lời ni; đừng có sán-si, đặt đều bậy bạ! chủ đất nôi góa, cáo báo với làng; chánh bộ sữ sang, tới nhà hỏi thử; chuyện này đại sự phải báo với quan; chánh bộ hết vang, dường như sấm nổ; thiệt mi rất ngộ, khai thiệt cho mau; tự sự trước sau đầu đuôi cho rõ; nhờ ra oai gió, Á-xúc khai liền; đầu đầu xóm-riền, thầy đều đui mắt; phép quan mới bắt, Á-xúc đảo lên, vát đi hai bên, người người chống mặt; bởi hơi thúi nặt, chôn đã lâu ngày; Á-xúc nhâm mây, cần rắng chịu khổ; vát theo chánh bộ, đem xuống dưới làng; ai ngờ nữa dặng, chú chàng ném phứt; thúi hôi nồng-nực, cả xóm đứng dưng; Á-xúc nhâm rưng, ai ở dòng mất!!!

Tôi xin kể bài thi tứ-tuyệt như vậy:

Cuộc đời mắt thấy đứng dừng đứng; Sắc tục khả tựa ngừng ngừng ngừng; Bao nở đánh lòng ni nị nị? Tự tư dĩ hậu đứng dừng đứng !!!

Phú-quới-Cương. Télégraphiste.

Hạt cần chết chìm

Laghi. — Hôm ngày 26 mars 1915, chừng 3 giờ chiều, tại làng Thuận-Thới người ta có vớt dặng một cái thây ma đờn ông chết trôi. Xét ra thì là ông già 75 tuổi ở làng Vinh-Xuân, tên Ng.-v.-Hiệp.

Cớ tích như vậy:

Trước ngày 26 mars, ông già này tinh sữ soạn về thăm con gái, có chõng ở bên giồng Laghi. Đường đi qua giồng thì dẽ, song ngặt có một cái Kinh; Trước khi muốn qua giồng Laghi thì phải lội qua kinh này, kinh này có khúc cạn có khúc sâu. Ông già này 75 tuổi, lưng mỗi gối dưng, khi lực suy yếu, bị lội nhằm khúc kinh sâu hụt chơn, phần giọt nước tràn kinh bõn đổ ra mạnh lắm, làm cho ông già này chảy tuốt theo giọt nước, không chỗ chống gượng, nên

phải về châu diêm chùa, dành gánh mặt Trần gian.

Có bài thơ rằng:

Già thương con trẻ mới bằng ngàn. Giọt nước vô thường rắng lội ngang. Súc yếu môn hơi già phải chết. Hỡi ôi! cái kiếp khéo vô doan. Ph.-quang-NHIEP.

An cướp

Đám ăn cướp tại làng Bình-hưng-đông (Giadinh) có tên gọi là đầu dặng bị giết, nay tra ra bắt dặng những tên sau đây: Ng.-v.-Giàu kêu Đanh, Ng.-vân-Lo, Ng.-v.-Đao, Ng.-v.-Cổ, Ng.-v.-Ua và Ng.-v.-Muôn: Nội bọn đều bị giải đến Tòa về tội đồng lõa đến chỗ thị thiên, tay cầm khi giải, đánh giực áo quần, đồ nữ trang cả thảy giá dặng 110\$.

Họa tùng khấu xuất

(NÓI BẬY Ở TÙ)

Mới đây tiền đồn huyện rằng sớ thuê Chánh ngạch ngưng việc không thâu bạc phát giấy thuê thân nữa, nói để đợi lệnh quan Nguyên-Soái troàn, lại thêm rằng từ mười-tám tuổi chỉ ba-mười-lăm tuổi được miếng thuê, bắt điển lính.

Hồi lại phòng Thuê chánh ngạch thì không có dều chi lạ hơn là thâu bạc phát giấy như mọi năm. Vậy thì lời đồn huyện ấy chẳng khác gì xe không; chạy cớ lịch, cớ lấc, om sòm, mới nghe giực mình ngờ có ông chi lớn; đứng nép lại coi, chừng xe chạy tới mới hay là xe không, thầy có một mình tên đánh xe cãm roi dóc ngổi phía trước.

Vì người Saigon, phần nhiều hay mạo thính đó thuyết, nghe không suy xét thiệt giả, nói không nghĩ phải quây, nghe đầu trên đem nói xóm dưới, chẳng tưởng rằng lời huyền ấy có sự hại gì chăng? Hễ nói được thì nói, chẳng ngờ rằng đồn như vậy nào động nhơn tâm rộn trong quốc sự.

Nhiều người bị ở tù, gương trước mắt sờ sờ, sao không hay dè lây, không chiếu xa lánh, cứ giữ tánh cũ hoài vậy;

Bỏn thân tôi tới sở thuê Chánh-Ngạch Saigon, tặng mắt tôi đọc Yết thị như vậy chớ có chi lạ hơn nữa:

LỜI RAO

Quan Quảng-Độc sớ thuê Chánh-Ngạch, y theo lệnh quan Nguyên-Soái bảo những người dên đồng thuê thân phải nói cho thầy Thông phát giấy thuê những chỗ ở và nghề nghiệp mình cho chắc chắn.

Đóng con dấu.

Theo như việc đã tám mách hằng thật rồi, tôi cả tiếng khuyên đồng-bang nhớ câu Hoạ-tùng khấu-xuất đồn huyện ở tù, và cũng đừng mạo thính cho mỗi lòng, quốc sự chẳng phải là chơi, ai muốn nói chi thì nói.

Công văn lược lược

(Từ ngày 20 đến 27 mars 1915.)

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 22 mars 1915.

Cấp bằng cho tên Nguyễn-văn-Lâm và Lê-văn-Kiều làm lính thi sai hạng ba sở Đề-lao Nam-kỳ và bỏ đi tùng quyền quan.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam ngày 23 mars 1915.

Cấp bằng cho tên Trần-văn-Ngọc và Nguyễn-văn-Cửa làm linh hạng tư sở lĩnh chánh trị và binh chánh Nam-kỳ.

Cấp bằng cho viên quan chức sắc Bồn-quốc và Phương-đông sở Tân-đảo và Giáo nghiệm nhơn thân Nam-kỳ.

VIÊN CHỨC BỒN QUỐC

1° Kỳ lục học tập tạm dở

Thầy Nguyễn-hữu-Bình và Nguyễn-văn-Tổ.

VIÊN CHỨC PHƯƠNG-ĐÔNG

2° Thơ kỳ học tập tạm dở

Thầy Phu-So.

3° Kiểm sát thí sại tạm dở

Tên Nguyễn-văn-Nam.

Vi lời định của quan chủ tỉnh Baria ngày 25 février 1915 có quan Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 25 mars 1915 :

Thăng cấp điều dưỡng thiết thọ hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} mars 1915, thầy Nguyễn-văn-Tam, điều dưỡng chương đậu thí sai hạng nhất dang giúp việc tại Baria.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 26 mars 1915 :

Cấp bằng thiêng bổ :

1° Ông Trần-cửu-Trường, Huyện hạng nhất chủ quận Gò-Quao (Rachgia) nay bổ đi trấn nhiệm quận Long-mỹ (Rachgia) thế cho ông Lê-công-Hoàng bổ đi chỗ khác.

2° Ông Bùi-quang-Nam, Huyện hạng nhì, mới đổi lại tỉnh Rachgia nay bổ đi trấn nhiệm quận Gò-quao thế cho quan huyện nhất hạng Trần-cửu-Trường.

Gia quan tân trước

Tại tỉnh Cánh-tho, tổng An-trường có ông Chánh-tổng là Nguyễn-quang-Tự và thầy Phó-tổng Lê-nghĩa-Phương

trên 18 năm rồi tánh ý thuận hòa lo lắng việc bổn phận rất siêng năng. Cần cang mở mang trong tổng rất nhiều, tu kiêu bồi lộ, khai kinh, xin lập học đường, và cư xử việc trong tổng rất bình yên, cho nên mỗi trào quan chủ tỉnh đều có khen ngợi, Nay ông Chánh-tổng Nguyễn-quang-Tự đã dâng lời nghị quan Toàn-quyền cho hưởng phần hưu trí, vì công nghiệp giúp nước thâm niên. (Có lời tặng của Sĩ quán N. C. số 36 khoản Văn võ kiêm toàn).

Mời hay rằng : Nhà nước xét công nghiệp của thầy Phó-Lê-nghĩa-Phương nên đã cấp bằng lên chức Chánh-tổng đặng thế cho ông N. Q. T. thật lấy làm xứng đáng vô cùng. Nền chúng tôi rất vui mừng thừa dịp này xin nhất công lao của thầy Cai Lê-nghĩa-Phương ra đây trước là mừng người công thành danh tột, sau cho rõ công nghiệp từ ngày xuất sĩ!

Thầy Cai tôi đây vốn nhà trâm anh Phệt diệt quê quán tại làng Đông-thành-trung, tổng An-trường lúc thanh xuân ra lãnh làm chức Chánh lục bộ đặng một năm, qua năm 1897 làm xã-trưởng, năm 1898 lên chức hương-thân, cũng trong năm ấy thầy Phó-tổng Bùi-văn-Chất già yếu xin thôi, người ra dự cử, đất cũ, đặng lãnh chức Phó-tổng An-trường; lúc này người mới có 27 tuổi mà đặng quyền trên mặt đầu, chớ hằng giữ một lòng trung lĩnh, cung kính và vàng lời kẻ bề trên, thuận hòa cùng hương-đoàng, chẳng hề ý quyền thế mà kiêu thái với hương chức các thôn lại hết lòng lo lắng việc quan, phụ với ông Chánh-tổng, mỗi việc chi phù thái thầy đều làm xong, vì chữ nghĩa thông thạo lại ý từ kỳ cang, siêng sáng đầu việc khó nhọc thế nào cũng ráng làm cho đặng. Việc cư xử với các làng thì hương chức và nhơn dân đều kính phục, trên quan yêu d'ới dân chuộng. Tuy ra làm Phó-tổng lúc còn thanh niên mà việc cũ chỉ dặng bình yên, lo lắng sắp đặt việc tuần phòng trong Tổng rất yên ổn.

Bởi tánh cần siêng hay lo bốn phần cho nên trong 2 năm là đến năm 1900 đặng cấp bằng thăng thọ nhất hạng Phó-tổng. — Qua năm 1909 quan chủ tỉnh xét công lao có xin cho người 1 năm ngân bài nhì hạng, qua năm 1912 đặng thưởng 1 tấm huân chương kiem bài của vua Cao-mên « Sisowath ».

Đến năm nay 1915 có lời nghị quan Toàn-quyền bang thưởng 1 tấm tam hạng chương mỹ « croix du mérite ». Thi xét lại nội lĩnh Cantho hàng Phó-tổng có một mình người đặng Médaille nhiều hơn hết.

Nay ông Chánh-tổng vinh hưởng phần hưu trí người lên lãnh quyền Chánh-tổng mà thân dân trong tổng, thì cả thầy ai ai cũng mừng lòng, vì xưa sao nay vậy, phải mặt quan thầy, trong tổng bình yên! Nền tôi xin thay mặt cho hương chức, và nhơn dân trong tổng dụng lời quá kịch xin ấn hành vào báo chương mà tỏ lòng vui mừng, kính phục và xứng tụng công lao của thầy Cai-tổng chúng tôi cho chư khan quan trông lãm.

Làng Tân-qui le 10 mars 1915, le Hương-cả THÁI-CÔNG-CHẤN.

Bốn quán mới tiếp đặng bài chức mừng của thầy Phó-tổng Bình-trị-thượng (Giadịnh) gửi đến cậy ân hành, xin đem trọn vào đây cho khan quan nhìn lãm.

DISCOURS

TRÌNH QUỚI CHỨC

Chàng nói quốc-chức cũng rõ, ngày nay là ngày thầy Lê-văn-Hon tân Phó-tổng An-thủy, mở tiệc khai bạng, mời đủ viên-quan chức sắc tân cựu đến hĩ lạc cùng ngài. Thật tôi rất may đặng dự vào, không lẽ điếm nhiên, chẳng kính tân quan đôi tiếng.

Vậy tôi chịu vô lễ, xướng ra đây trước hết, mà tỏ ý kính phục quan trên và hương-chức đại tiêu dành chọn thầy Lê-văn-Hon ra mà hành chánh; thật rất đáng khen, biết lựa tay tài đức.

Bởi quới-chức kèm tiền cô hậu, biết nhắm trước xem sau, nên chọn lựa chẳng lầm, vì hai người anh ruột của ngài — một vị Hội-dống địa-hạt tánh tình thuận hậu, hết lòng giúp ích thôn hương — còn một vị nữa — chẳng may bị trần, nhắc đến tôi rất động lòng — xưa cũng làm Phó-tổng. Lớn nhỏ đều thương, trên thì quan yếu, dưới thì dân chuộng, lợi tiết thàng chẳng hề miệng người; nay mà thầy Lê-văn-Hon đặng ra thừa lầy nghiệp, nối chức anh, đường ấy rất hữu danh mà hữu thiệt.

Chẳng phải vì một chỗ danh gia mà đủ cho ngài đặng thăng quon, có lẽ quới chức biết rõ hơn tôi rằng ngài cũng đã làm công khó nhọc, mấy năm trường dự chức hương thôn, danh phận xong tiếng cử Hội-dống, nghị mánh hạng quan phong Bang-Biện.

Nay ngài đặng vinh thăng Phó-tổng, rõ ràng đường như gấm thêm hoa — lẽ chắc, kể từ đây — thêm sức ngài lợi nước an nhà, đem trường thầy gia vô bê hộ.

Sau đây, vì nghĩa kim-bàng, xin quới chức rộng lòng, cho phép tôi tiếp riêng đôi lời cùng bạn đồng tâm cho thỏa.

Này ngọc-hữu, hãy xem lầy đó mà coi người người mộ ngọc-hữu là dương nào? Lại thêm tôi đây mà chức tặng ngọc-hữu, chàng cần nói, ngọc-hữu cũng biết tôi vui máng là bao nhiêu?

Vậy thì ngọc-hữu — tôi dám khuyên phải rằng mà noi Tiên-giác cho vinh Tô-đước, cho rạng Tông-môn, cho nở mặt thầy, cho vui lòng bạn; phải nhớ dĩ đức mà trị dân, cho đẹp bụng trên, cho vui lòng dưới. — Đặng như vậy, mới quả miệng thề chẳng lằm, bấy lâu hằng đốn: Lê đại nhon đức tài gồm trọn.

Trước khi cầu lời, vui chén, tôi xin chúc cho:

Pháp-quốc thăng bình.

Nam-kỳ thái-bình.

Tổng-Hon phước-thọ.

Gò-váp, Bình-trị-thượng, Phó-tổng, TRƯƠNG-VINH-QUI, Kính đôn.

Văn chương khoa

LUẬN VỀ CÁCH DẠY

CHỮ QUỐC-NGŨ

(Tiếp theo)

III. — Cách thức cuốn văn mới (theo lý và giúp nhớ) — Méthode rationnelle et mnémotechnique).

KHOẢN THỨ HAI

Cách dạy cho mau biết đánh vần. Có hai thứ văn: văn xuôi và văn ngược.

1° Văn xuôi. — Cách đánh vần xuôi (có nói trước rồi) thì là một việc dễ tự-nhiên. Cái giọng và cái tiếng hiệp lại với nhau làm ra một tiếng nói. (Duy còn người có tiếng nói; thú vật thì có tiếng kêu mà thôi). — Cái môi hoặc cái lưỡi với cái ò-gà, ở phía trên miệng, vừa sửa soạn mở giọng gì, thì cái phổi ở trong ngực hơi ra, khua mấy cái phim trong cuốn họng, ừng tiếng lên làm ra một tiếng nói đủ.

Chữ đề mà ghi cái giọng (b,c,ch,tr..) kêu là chữ phụ âm (consonnes) nghĩa là phụ thêm tiếng; chữ đề mà ghi cái

tiếng ửng lên (a e i...) kêu là chữ âm (voyelles) nghĩa là tự-nhiên một mình nó có tiếng.

Chữ phụ-âm (consonnes) là chỉ cái giọng mà thôi, chớ một mình thì không có tiếng. Cho nên đọc bê, xê, đê... theo cách xưa, thì không trúng. Đọc như vậy thì té ra mượn thêm tiếng của chữ ê. Lại, chữ c mà đọc xê, thì còn thêm một đều trật nữa. Văn chữ Langsa thì chẳng nói làm chi, chớ trong văn quốc-ngữ, chữ c chẳng khi nào có giọng chữ x-xê bao giờ. Như đọc xê, thì lý phải đánh vần xê... a-xa, chớ không phải xê a-ca. Còn đọc chữ g ra giê, thì cũng trật hai đều: một là chữ phụ-âm tự nhiên không có tiếng, mà mình cho nó có tiếng; hai là phần nhiều, chữ g không có giọng đó, trừ ra khi nào nó hiệp với chữ i mà thôi. (Chữ gi cũng dùng mà làm ra một chữ phụ-âm kép). Còn nhiều chữ khác đọc tôi trông cũng không nhầm lý; mà đây nói ra thì dồng dài; xin coi trong cuốn văn nữa sẽ in tiếp.

Muốn đọc chữ phụ-âm cho nhầm lý, thì phải đọc: bờ, cờ, như là tắc tiếng vậy; nhưng mà đọc thế ấy thì khó một chút, nên phải đọc lớn bờ cờ, Đọc như vậy mà hơi nhẹ nhẹ, thì còn gần trúng hơn là đọc bê xê... Đọc bờ cờ, thì chẳng những trúng điệu, mà lại dễ đánh vần, hoặc xuôi hoặc ngược.

Trong cuốn văn theo lý và giúp nhớ, con nit nó tập đánh vần xuôi từ bài đầu. Và học chữ và tập đánh vần. Học đặng chữ nào, dấu nào, thì liền dùng mà đánh vần cả thầy. Học chừng vài ba bài đầu, thì nó đã quen biết cách đánh vần làm sao: thấy hình, biết kêu tên chi, nói tiếng chi, thì tự-nhiên nó đánh vần ra tiếng ấy, nó bói ra chữ, ra dấu mà học. Thấy mấy cái hình và kiểm đánh vần mà học, thì nó lần lần học đủ hết văn xuôi, kể từ tiếng đề nói hơn hết là tiếng ba (là tiếng con nit mở miệng đập nói nói ra trước hết) cho tới mấy chữ khó đọc như là tre, qua văn văn...

Tuy văn xuôi là dễ, dễ cho đến đôi chưa học cũng đã biết, song cũng có

một hai chỗ bất tiện : như ba chữ c k q, cũng một giọng cờ mà cách dùng đều khác ; như mấy chữ g, gh, gi ; như mấy chữ ng ngh, thấy có đều phân biệt. Trong cuốn văn này, có một khoản cai riêng ra mấy chỗ dùng có le đó. Không có mấy hàng, con nít phải coi đi coi lại cho thuần thực. Mấy chỗ khó như vậy thì nên học thuộc lòng, chớ mấy chỗ khác, tôi tưởng chẳng ích chi mà làm như vậy. Chưa học cũng đã biết đánh vần làm sao, có cần chi phải phân ra nhiều bài tụng « ba, bê, bi, bo, bó... da, de, dê, di... » ? Con nít nó tụng như vậy thì chẳng qua là đọc thuộc lòng mà thôi. Thường thường nó quên chữ đâu ; trong chữ ba, da, cha..., nó không biết mấy chữ b, d, ch phải đọc làm sao. Nó mới ú ó, ngó mình đang có nhắc nó. Nó không có biểu mình nhắc nhiều chữ ở đâu ! Xỉa nhất có một chữ đầu mà thôi ! Mà hệ nhắc cậu rồi — cha chả — cậu buồn máy, chạy riết một hơi : nào là ba, be, bé... » nào là « da, de, dê, di, do... » nào là cha, che, ché, chi, chò, chớ, chor, chu, chur », cậu sáng tròn, đọc nghe thời chẳng khác chi là tiếng máy may « sục sục sục... » ! Rán coi cho nhớ mặt chữ làm chi cho mệt ! Trong trí con nít nó tưởng như vậy : « Một cậu dài thườn thượt, mình quên có một chữ đầu má gì ! » — Bớ trò ! trò giỏi thiệt ! giỏi ! Chớ chi trò quên hết mấy chữ đằng sau, và rán nhớ giùm chữ đầu một chút, thì tôi cho trò nghĩ, đừng có tụng làm chi có dây cho mệt, bởi vì cái trò tụng đó chẳng có lạ gì, con nít chưa học cũng biết nói « cờ u là cu, cờ r là cư » !

2° Đây là nói qua văn ngược. — Tục kêu là văn ngược, đối với văn xuôi ; chớ tôi coi nó không có ngược ngạo cái gì. Như ngược, thì có cái đều mấy cuốn văn in ra thuở nay, thường thấy dạy nó cách ngược ngạo mà thôi !

Văn ngược là gì ? Chẳng qua là chữ âm kép. Trước đã học rồi chữ âm đơn là a e e i o o u r (xin đừng có kể vô trong giấy chữ á và chữ ă vì không có dùng riêng hai chữ ấy bao giờ. Hai

chữ ấy để làm ra chữ âm kép mà thôi) Nhưng mà mấy chữ âm đơn đó hiệp với mấy chữ phụ âm, thì không đủ tiếng mà dùng—tôi nói lộn—ấy là không đủ mà ghi tiếng. Chữ âm kép là nhiều chữ vẫn hiệp lại với nhau, duy có chữ âm đứng trước.

Xin chừ vị lật cuốn văn nào đó mà coi, thì thấy chữ âm kép sắp mường tượng như vậy : « ac, ach, ai, am, an, ao... oa oach, oai, oay, oanh oam... »

Tôi thú thiệt cùng chừ vị. Hồi nhỏ, tôi học chữ quốc-ngữ mà ra khỏi cái văn ngược thì cũng là trở về vầy vầy ! Cái gì mà : o...a...oa...xê... hát...oách ! Làm sao mà xê...hát...oách ? Tôi nói bậy hoài, nhưng mà nhờ Thầy tôi là anh Năm Sang (nói tới ảnh, bắt ngậm ngùi ! Hồi đó ảnh học lớp nhứt, cũng con nhà nghèo. Ba tôi mắc làm việc phương xa, Ông nói tôi mới chịu tiền chớ ảnh khi nào rảnh thì dạy tôi học chữ quốc-ngữ. Tôi mà làm nên đặng cũng nhờ ảnh phá ngu khi trước. Bảy giờ không biết ảnh ở đâu ? Thầy trò xiêu lạc, có gặp lại cùng chẳng ! — nhờ anh Năm Sang chẳng nệ khó học, tôi học quên đầu nhắc đó, nên văn ngược mới có tầm lòng. Tôi xét lại, một thầy một trò mới có thể ăn câu như vậy ; chớ như mấy Thầy mấy Có bây giờ, dạy biết là bao nhiêu học trò, lẽ nào cho kham đặng. May mà tôi giúp đặng mấy Thầy, mấy Có một chút một đỉnh trong sự dạy chữ quốc-ngữ, thì tôi lấy làm có phước biết bao ! Nhưng mà vui bao nhiêu, thì tôi lại càng thương xót Thầy tôi trước bấy nhiêu, người đồ mồ hôi trán mà dạy tôi theo cách thường là o...a...oa...xê... hát...oách !

(Sau sẽ tiếp theo.)
Nguyễn-ngọc-Ẩn.

THI-TẬP

Kính mừng ông Nguyễn-quang-Tư chánh Tổng An-Trường (Cânthor) dâng phần hươu tri đường lão.

Đặc lĩnh hồi-hưu giữa cửa công,
Rõ-ràng một hội kính mừng ông.
Vi dân lúc trẻ danh còn tạt,
Đặng lộc buổi già tiếng để phong.
Cửa trước khuê-tinh người há sách,
Sân hầu long-ấn kẻ đầu đồng.
Nam nhi cái nợ nay đã rành,
Rượu thánh thì thần mặt ý xong.
Cân-thor, Phạm-bá-Đại,
Kính tặng.

Kính lịnh Thầy - Phó Lê-nghĩa-Phương
Vinh thăng Cai-Tổng An-Trường (Cânthor).

Phỉ mừng chi bằng hội hôm nay,
Chánh-Tổng vinh thăng rạng tiếng thầy.
Giúp nước dày công vầy mới đặng,
Vời đời gần sức rửa là hay.
Nghĩa nhân xưa bủa cùng tai-mắt,
Phước đức nay giãi khắp mặt-mày.
Luận lý minh phân nơi nẻo thẳng,
Xả thôn nhân gỏi ắt từ đây.
Cân-thor, Phạm-bá-Đại,
Kính tặng.

Mừng M. Nhâm mới ra nghề Y-Sanh
Sanh-Cương mừng đó mở nghề ra,
Trước Lịch Hai Nhâm lịch đến ta.
Quán Chúng phen đời đời tỏ rạng,
Xạ-Hương lăm ướp ướp thơm xa.
Phú-Lạt, Nguyễn-thành-Cương.

Hoài-Đồ Bồng-Dinh Tôn-sư
THI
Thầy bạn so le nghĩ sức-suôi,
Canh chầy hay dở một mình tôi.
Năm xê giàu học đành lo-láo,
Bảy bước nên thi găm ngậm-người.
Cửa không lán la lòng quyến luyến,
Sân trình vấn về đậm xa xuôi.
Xút tinh sư đệ lời xin tỏ,
Dạy biểu ơn thầy để dăm người.
Vũng-Tàu, Môn-đệ :
Phú-quới-Cường, bái thám.

THƠ GÀ ĐỘ
Cang đờm khen cho cái loại gà,
Danh dương ngũ đức mấy đời gà.
Vĩ đầu ghen ghét đồ xa xứ,
Sao chẳng mến yêu bọn ở nhà.
Lắm lúc giữa trường liêu mạng một,
Nhiều con trong nước trở tài ba.
Trách ai bỏ vạ nên lời nói,
Bối mặt đánh nhau đồ tại ta.
Đông-phú : Nguyễn-đình-Thứ.
Xin thi ông hoạ chơi cho tiêu khiển.

HOÀI TÌNH HOA VẬN
Đồng hồ gõ, đếm nghe hai,
Trường lúc nằm nghiêng lại giữa dài.
Vui thuở Hằng xem gương vật-vật,
Buồn hồi Thung ré tiếng rai-rai.
Lão Tơ khéo khuấy đờn trời nhiếp,
Mụ Nguyệt thay lay má phấn phai.
Gối phụng đây, nằm trấp-trở mãi,
Tin nhân muốn gởi, gởi về ai ?
Mademoiselle . Phuong-Tổ.

Quon công quả ngũ quan
(Phong vận Chàng quan sang tràng an)
Vừa tra Lưu-thị mẫn tinh CHÀNG,
Dục giả ra đi lược ải QUAN.
Từ biệt Tào-mang ranh nguy hổ,
Ứng phó nhĩ-tâu đất Hà-SANG.
Bền lòng xe giá đem về xứ,
Vững chí hùng anh xốc chiến TRĂNG.
Lòng đã cam đành phở Hồn-thốt,
Cải danh muốn thuở trụ đời an.
H. D. N.

NỮ NGỌC ANH THƠ
Òi thôi liệt mắt nhìn xem qua,
Tương nữ Ngọc Anh chớ kềm Nga.
Đã duột tõe mây ai chẳng mền,
Môi son má phấn chúng cả ra.
Danh tiếng ả Hằng tuy chẳng sánh,
Sóng sắc nàng Diêu lưỡng bì a.
Thừa thối điệu dàng trang thực nữ,
May người có phước mới gần ra.
Trần-long-Phước, Ngã-Tư.

CÂY ĐUỐI THƠ
Nhờ nơi giầy lá tạo nên hình,
Ảnh duối gian nhân để chẳng kinh,
Giúp kẻ lộ đồ nơi chốn tối,
Đỡ người thương khách quá bình minh.
Bà kỳ quen mặt quan nhà Hôn,
Sáu lúc giờ cười với gió Linh.
Bản với gào roi ai cũng biết,
Thôn Hương nổi mỗ chạy kinh kinh.
Trần-long-Phước, Ngã-Tư.

Biết thì thôi không biết dựa cột mà nghe
Hoa nguyên vận
Mặt dầu hay dở mặt dầu khoe,
Cổ thốt có bày mới có nghe.
Phu-tử xem ra lòng trống lồng,
Đông-Pha nhắm cũng ruột trong ve.
Nhàn ngờ Xả-thiên mà bươi móc,
Hay nỗi Đổ-Đàng khó lấp che.
Biên thánh kêu nhau đua lạng lội,
Mặt dầu hay dở mặt dầu khoe.
N. T. C. tư Thanh-Vân, Tâyninh.

Mít nài hoa vận
Khen chê mặt thế chớ thêm nài,
Giống mít thứ nào lại chẳng gai.
Xót ruột vì người con lỗ bửa,
Ngọt chua ai để ép lòng ai.
Thanh-Vân, Tâyninh.

ĐÈN SÁP HOA VẬN
Huỳnh-hôn lẩn lộn bóng hồng hoa,
Đèn sáp chong lên ánh bệ dai.
Mặt-sáng dưới trăng hoà một sắc,
Mình ngay giữa gió chùng nhiều ngoai.
Phất phơ đầu đờ hao quang chói,
Nồng xói tim đen đay mắt soi.
Soi khắp có nơi trời đất tối,
Đèn nhà ai nấy tỏ nhà ai.
Ngọc-hồi-Xuân, Long-đức, Vinh-long.

HOA VẬN
Sắc nường vào lò thế phải hoa,
Vĩ chi đèn sáp gọi rằng dai.
Điều tàn thân vóc đã ghe thuở,
Lụng bại ruột tiem biết mấy ngoai.
Đốm đốm sánh cùng hơn chút sáng,
Trắng trắng so lại dăm kính soi.
Như về cửa Bụt ầu còn tưởng,
Ở chốn Kinh-kỳ tỏ với ai.
Đông-phú : Nguyễn-đình-Thứ.

HOA VẬN
Đôi ngọn song song ngó có hoa,
Lẽ thành kinh chúc cháy thêm dai.
Lòng ngay nào sợ cơn nước lửa,
Già thẳng chi sờn kẻ dạn ngoai.
Trời đất còn xem khi tỏ rạng,
Thánh thần bao nở chẳng hề soi.
Đôi phen gió tạt mình chi rúng,
Cháy ruột càng mừng có sợ ai.
Dian : Nguyễn-ngọc-Ẩn.

Trăm năm trăm tuổi may rudi một chồng,
dầu ai thêu phụng về rồng mặc ai
HOA VẬN
Gà hoa qua nhà ta
Đêm khuya-khoắc, ổi canh gà,
Khép cánh mây mà giữ phiến hoa.
Mang bạc rui, may cầm bá khải,
Nhụy hồng ong, bướm dăm bày qua.
Đục trong đầu gặp nguyên an năm,
Giàu khó xuôi nên sira đạo nhà.
Thêu dệt mặc người, gương tiết Mạnh,
Trăm năm thờ vẹn một chồng ta.
Phạm-Nghiệp, Vinh-xuân, Cânthor.

HOA VẬN
Vẹn đời bầy phạn lạnh phen gà,
May rudi lần này một thuở Hoa.
Thêu hỏa thêu bông ai trời kể,
Về rồng về phụng cũng buồn qua.
Vi đầu Xương-Tử điều mai mối,
Nguyễn-năm Trung-trình giữ luật nhà.
Chồng cây có mình bề nội trơ,
Lẽ nào tư ám với người ta.
H. D. N.

HOÀ VẬN
Đêm chầy ngồi lụng lượn canh gà,
Mơ tưởng làm chi việc nguyệt hoa.
Đã kết vào niêm chồng với vợ,
Màng chi yêu áp bậu cùng qua.
Đã nguyện kết nghĩa niêm phu phụ,
Thi phải xem trong việc cửa nhà.
Chớ khả lững lơ khi bốn phận,
Thi ta chẳng được trọn đời ta.
Nguyễn-trình-Trường, Vinhlong.

HOA VẬN
Tam tùng tư tưởng trót canh gà,
May rudi một chồng phận đóa hoa.
Trong đục đến già lòng chẳng đổi,
Sang giàu trời kể dạ nào qua.
Giữ tay Lý-thị khi vào quán,
Cắt mũi Tào-linh lúc ở nhà.
Tiết rang muôn đời trang liệt nữ,
Mấy nạng buổi trước lúc chừ ta.
Nguyễn-Trữ, Long-đức, Vinhlong.

HOÀ VẬN
Thao thức khuya nghe nháp tiếng gà,
Một chồng giữ vẹn mặc trắng hoa.
Trộn niêm chồng vợ đành duyên phận,
Phải nghĩa tào-khang mắng kiếp qua.
Tò-huệ hồi văn đứng thấu chúa,
Hạnh-ngươn thủ tiết bởi vì nhà.
Lời thêu mặc-thích gin lòng vẹn,
Giữ mực thờ chồng trọn kiếp ta.
EX. Maire, Mãng, Long-đức, Vinhlong.

LỜI RAO

MẶN-SÔNG hiệu CẢI-MÀO
Tây gọi « La Couronne » là thượng
hạng măn-sông. Đốt rồi tay rỏ vào không
rá không mốp không hư.
Dùng lâu dài hơn các thứ khác.

GIÁ RẺ

Có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm
LỤC-TÍNH-KÁCH-SANG (Saigon)
Đường krantz môn bài số 4, trước ga xe
lửa Mỹtho và Nhatrang

Họa chiêu phu bài

Tiếp thêm 4 câu và họa lại một bài y như lời rao của cô Ngọc-Anh trong số 38.

Bốn câu thơ của Nữ-Ngọc-Anh

Phù như hào giả, bản như lạc,
Lão giả an chi thiếu giả hoài;
Tu tin hữu phong luân tự ghem,
Giả ưng vô sự mạc từng khai.

Bốn câu tiếp:

Thủy tri phú đệ thường đa khách,
Khôi chiêm thiên xuân hữu nhứt mai;
Tài bất ngộ tài cam thủ tuyết,
Toàn châu đãi giá hạ ngàn-đoài.

HỌA VẬN

Quần tiêu hiệp vận sắc cầm hài,
Tài khả lân chi huệ khả hoài;
Luc trước a a đông sắc tú,
Bích đào yêu yêu tiểu huệ khai;
Vô cầu ngư phú đệ hồng-diệp,
Chi khứng hôn kỳ vịnh biệu mai;
Tiêu tức Lam-khieu thiên lý ngoại,
Hà thời hạnh ngộ vấn chương-đoài.

Vô-binh-Tống,
Làng Tuy-long, tổng Thành-tuy-Thượng,
(Biên-hóa).

Bốn câu của Nữ-ngọc-Anh

Phù như hào giả bản như lạc,
Lão giả an chi thiếu giả hoài,
Tu tin hữu phong luân tự ghem,
Giả ưng vô sự mạc từng khai.

Bốn câu tiếp:

Tam dư đất thắc tổng do thiên,
Thất bộ thành chương bí thị hải,
Đủ lãnh hà vi phùng kiệt địa,
Xuân đương thính giá thứt anh tài.

HỌA VẬN

Có ngâm thiên Trước kỳ thân lạc,
Hạnh ngộ Ngọc-Anh viết sở hoài,
Hồng-diệp truyền ngôn tâm tối quả,
Cung nga đàm luận khẩu nang khai,
Xít-thằng siêng quyển vô nhơn thoát,
Vi cố hạn quệ ngã thứ hải,
Thiên lý ti nhiên du nhứt đĩnh,
Sâm thương lưỡng cuộc hiệp đương dài,

Nguyễn-vân-Quảng,
Làng Mỹ-lông tổng Phong-năm, Sadéc.

Thiên chi sanh vật độc kỳ tài,
Hữu phụ nhơn diên hữu tài,
Phù nhi hào giả, bản nhi lạc,
Lão giả an chi thiếu giả hoài,
Tùng nhĩ hữu phong luân tự ghem,
Nhân lợi vô sự mạc từng khai,
Đa thiếu anh hùng như đảo thử,
Nhận đắc nguyên đầu hoặc thủy lai.

HỌA VẬN

Tạo vật tư sanh phú dư tài,
Nam thanh nữ tú thích tình tai,
Tam canh ngọc chữ huyền sương đảo,
Nhứt phiến băng tâm phấn diện hoài,
Hảo phóng trước cang tri lộng ảnh,
Nhân lâm đảo động khẩu hoàn khai,
Tam trường phát quý tài đa thiếu,
Ngọc nữ đình thâm nhận đắc lai.

Song 4 câu thơ của cô Ngọc-Anh ra đó thì có ba câu sai 6 chữ, không biết tại chỗ viết sai hay là viết lộn nên tôi xin chiếu lỗi mà sửa cho đúng và câu sách nghe mới đăng hoàn câu thơ, xin miềng nghĩ.

Phước, phó tổng Bình-hưng,
Vinh-long.

Lời rao

Có bán phân tro bên tây lại

Kính cùng các ông chủ ruộng và chủ đất rẫy dạng hay, có tiệm **Hiệp-Thành** ở ngang ga xe lửa Chợ lớn, rue des Marins n^o 219, có bán nhiều thứ **Phân-tro** để làm ruộng và trồng thuốc trồng mía trồng các thứ dưa, cải, bầu, bí, cây trái sanh quả đều tốt lắm, ai muốn mua nhiều ít cũng bán.

Cỏ kim kỳ mộng

Nhơn điệp trắng thanh gió mát, gặp việc rảnh giờ dư, mới bảo trẻ nhắc ghế fauteuil ra nơi vườn bóng cờ xây hòn non bộ, dặng nằm thưởng cảnh đêm thanh chơi. Lúc này là lúc hoa sứ nam trở nhụy, điều, đậu biếc sanh bông, nằm xem cây này ngó non kia một hồi, trong trí tưởng như dặng vào miền tiên cảnh.

Tôi nằm chơi một mình vừa lâu, xảy có một luồng gió bên phương nam ùng thổi đến nhẹ-nhàn mát-mẽ hết sức, bỗng ngủ quên, thấy tôi đi chơi xa quá, đến chỗ kia lạ thấy có một vương cây-cối thanh màu, lại có trồng hoa quả đủ bốn mùa, đến đó mùi hương bay phứt mũi, nhà cửa ngó không ngo,

chỉ trước mặt nơi đó có núi non chơn-chở, đường đi sạch sẽ hai bên có trồng bông huê tứ quý, lại có nữ-trình thảo mộc xen lộn đủ màu sắc, xem như hình địa cầm; đi riết lên dặng nữa chừng, xảy nghe tiếng trống đánh rền tai, nghe rõ lại là trống bố cáo, tôi lần tới nữa thấy có một cái chùa trong hang đá, trước cửa có khắc 3 chữ lớn **«Tĩnh-Thế-Tự»**, trong lòng mừng quá, mau vô cửa chùa, thì có một tăng sư còn nhỏ đứng nơi cửa tự đó, thấy tôi liền cúi lễ xá và hỏi rằng: có phải Thầy ngày nay đi nghe kinh chăng?

— Bây giờ giảng kinh gì đó?
— Giảng kinh Nông-Cổ.

Tôi nghe nói đến kinh bấy lâu lòng ngưỡng mộ, bụng mừng đã phối-phở, quên phép tắc trong chùa, vụt chạy đua tới chỗ giảng kinh, thấy Thiên hạ, ối! như ném đồng chặc, nào trai nào gái, đờn bà đờn ông gì thấy đều lẳng-lặng cố ý mà nghe kinh khuyển rần.

Tôi đó còn có vài ba chỗ ngồi, tôi bèn ngồi kế với một vị trưởng giả đó mà nghe kinh. Quả thật kinh Nông-Cổ rất hay, thấy cả ngồi trên cao phải giảng dụ lớn tiếng, nên khó cõ xuống đi nghỉ một chập lâu thay ông khác ra ngồi giảng thế, tôi nghe vừa tỉnh ngộ, kể mãng giờ giảng kinh phút; lâu lâu một hồi ước có 15 phút đồng hồ có một ông đạo mặt mày còn tươi-trắng coi trẻ khó, ở đầu ngoài cửa xam-xam vô chùa lại lật sớ ra coi ai có đứng tên hi cũng trong chùa thì phát cho mỗi người một cuốn kinh Nông-Cổ, tôi đứng coi phát một hồi kinh lâu hết sức mới hết, thiên hạ rùn-rùn kéo đua nhau ra về; tôi lấy làm lạ, bèn chạy theo hỏi thử cho biết, thì trong đám đồng đó có một ông lão ra trả lời khiêm nhượng rằng: «Có lạ gì. Nếu quý thầy có muốn được 1 xấp kinh này cầm tay mà tụng chơi, thì phải qui y và tinh hi trong chùa 5, 6 ngày, rồi cũng dặng lòng Bồ-đạo trọng kinh vậy.»

Tôi vừa nghe ông già nói như thế, mặt ngược lên xem thấy ác vàng đã sắp cắt, chim lân-liu về cây, tôi liền

tạ ơn ông mà xá một cái, rồi cứ làm-lủi đi về.

Đi tới xóm của ông bà-hộ, tôi liền ghé vào nhà ông mà đọc công chuyện của tôi đi nghe kinh nơi chùa Tĩnh-Thế và thuật lời của ông lão khi này lại cho ông nghe. Ông chẳng những không nghe thì chớ, mà lại nạt tôi một tiếng lớn: «Ồi thôi nà!» làm cho con chó nằm dưới ngựa giật mình không biết gì, nó cất tiếng sủa um, lại chồm-dòm muốn nhảy cắn tôi, tôi sợ hãi la: chó! chó! !

Chứng trong nhà từ Huyền tôi nghe la không biết sự chi, bèn nường con gậy ra vườn huê lại nằm vai tôi lúc-lắc (nhứt-nhứt) mà hỏi rằng: «la giống chi vậy a.....con?». Giật mình nhường mắt lên thấy từ Huyền của tôi đứng đó mới hay là một giải chiêm bao, liền chỗi dậy chấp tay mà thưa qua: «— Chó Bà-hộ không biết gì nó muốn cắn tôi.» Từ Huyền rầy: con nằm chơi rồi ngủ mê lại có mơ trềng, hư hết chừng! Vậy chớ nó nằm ngủ via nó thấy gì đó đã! !

Tôi cứ «hàm thỉnh» ngồi ngẫm thắm, dậy nhắc ghế vào nhà, lại văn-phòng cầm viết, viết sơ qua, tổ điếm mộng chừ công tường khản.

NGƯ-SĨ-PHẠM,
ở Vinh-xuân (Canthor)

Cả tiếng kêu mấy triệu đồng bào,
Chùa Tĩnh-Thế mau chơn mà tấn bộ.
Hầu xem kinh Nông-Cổ,
Ngó trải việc mãi thương,
Xin đồng bang đừng mang lấy chữ
thiên-tướng (thương tiềng).
Cả đời quê đại hút đường văn minh.

PHỤ LUẬN

Ớ anh em xuân thời ôi!!!
Biết chữ thân sao chẳng biết chữ tu?
Tu đâu khoai bằng tu chùa Tĩnh-Thế.
Ngày đêm xem kinh kệ,
Mai một cũng thành tiên,
Xin anh em đừng nệ chữ bìa tiếng,
năm ngon bạc bao nhiêu mà nở tiếc.
Cứng rồi sau sẽ biết,
Tôi thốt trước không hay,

Chim bao kia thiệt quá đời may.
Không kêu rừ anh em là tánh hiêm.
Kinh Nông-Cổ tụng nhiều nghe
[quá thắm.
Thuốc Mía-Đàm uống hằng bịnh
[nên hay.

Anh em chẳng phụ lời này,
Mua kinh cùng thuốc để rầy họ thân.

Cửu-Long-Giang

KHÁCH SẠN

Từ lâu khách sạn của người An-nam lập ra trong đàng phố lâu ba tầng nằm bên góc đàng Espagne-Némésis, hiệu Café de l'Hôtel du Mekong, mới khai trương.

Tầng dưới có bán đủ các thứ rượu lễ; tầng thứ hai và thứ ba đều ngàng phòng để cho quan khách vãn du tạm nghỉ. Phòng chia ra làm ba bậc, bậc ngoài hạng giường mừng nệm gối tinh hảo, xứng đáng cho quan khách nghỉ ngơi, lại sẵn có bàn ghế tử đứng bằng cây danh mộc, tiện bề cất đồ hành lý; bậc hạng nhứt cũng giường sắt, mùng nệm tinh hảo và cũng có đủ bàn ghế tử kiểu như vậy, song giá có khác hơn; còn bậc hạng nhì tuy kém hơn-bực ngoài hạng mặt đầu, bề tình khiết chẳng nơi nào dám sánh.

(Ngoại hạng: luôn đêm ngày 2 \$ 50
Hạng nhứt: id. 1 80
Hạng nhì: id. 1 50

Nghĩ từ năm ngày sắp lên giá phòng giảm thâu ít nữa là 0 \$ 50. — Có đồ lót lông sớm tối. — Trên tầng chót, sân lâu phía sau, có đủ bàn ghế ngồi xem trăng uống rượu rất thú, lại có phòng tắm rộng rãi, để cho quan khách vui lòng; nội tiệm trong ngoài đều dùng đèn khí, quạt máy; còn tiểu công trong tiệm đều thao việc tiện bề sai khiến vô cùng.

Lời rao này thế cho thiệp mời tôn bằng quý khách — vì câu hữu thỉnh hữu lai — chớ xét như cuộc đời này — troag nghĩa khinh tài — lấy chữ đồng bào làm trước.

LONG-VÂN-THẮK và công ty,
kính đôn.

TÍCH XƯA

TRẦN-KY PỤNG
TÊ VƯƠNG NỘP GIÁN

Người Trần-Ky vẫn là người cao lớn, hình vóc xinh đẹp: Khi kia mặc đồ Triều phục áo mào vô,

dòm trong kiền mà coi rồi kêu vờ mà rằng: Như ta đây với quan Từ-công dặt Thành-bác thì ai là tốt đẹp hơn? Vợ thưa rằng: Từ-công tốt đẹp sao kiếp bằng phu-quân; Phu-quân đẹp lắm. Và lại Từ-công nơi Thành-bác nước Tê thì là người thật tốt, xinh đẹp vậy.

Trần-ky biết vậy, nên không tin mình là đẹp hơn, mới hỏi lại người hầu (thiếp) vậy ta với quan Từ-công ai đẹp hơn? Người hầu thưa: Từ-công đẹp sao bằng phu-quân. Kê thưa lại có khách dền, ngó nói chuyện, thì Trần-ky hỏi khách: Ta cùng quan Từ-công thì ai là đẹp hơn? Khách đáp rằng: Từ-công tốt đẹp sao cho bằng ông.

Qua bữa sau có Từ-công dền, Trần-ky xem coi lại thiệt kỳ, thì mình chẳng bằng, dòm vô kiền mà xem coi thì thiệt kém thua xa lắm. Tôi lại, nằm mà nghĩ: Nếu vợ mình nó cho mình tốt thì nó tự với mình, hầu mình nó cho mình tốt thì nó sợ mình, còn khách

mình cho mình tốt là có việc cầu nơi mình vậy. Vậy nên nhập Trào ra mắt vua Hoài-vương mà tâu rằng: Tôi thiệt biết tôi tốt chẳng bằng quan Từ-công, mà vợ tôi nó tự với tôi, hầu tôi nó sợ tôi, khách tôi có việc cầu nơi tôi, đều cho tôi là tốt hơn quan Từ-công. Nay nước Tê vườn ngàn dặm, dư trăm hai mươi thành, thì trong Cung-phi tả hữu ai mà chẳng tự với Bệ-hạ, quân-thần trong Trào đình ai mà chẳng sợ Bệ-hạ, chưng trong

bồn coi ai mà chẳng cầu Bệ-hạ; Bởi ấy xem đó mà coi thì cái tệ Bệ-hạ lắm vậy. Vua Hoài-vương phán rằng hay; bèn hạ lệnh cho quân-thần, và dân giả rằng ai dền trước

mặt quả-nhơn mà chỉ các cái lỗi của quả-nhơn thì được thưởng bạc nhứt, ai dấn lời tâu gián thì được thưởng bạc nhì, còn ai bàn luận nơi chôn thì-trào hỏi thâu đèn tai quả-nhơn thì được thưởng bạc ba (chót). — Khi lĩnh mới hạ rồi, thì quán-thần-dàng tâu và lời gián nơi Môn-dinh đông như chợ. — Vài tháng đó quán-thần-dàng lời gián tâu giáp năm rồi ti muốn nói nữa không khá tới vậy. — Đó nước Yên, nước Triệu, nước Hàng, nước Ngụy nghe đều châu nơi nước Tề. — Ấy gọi là chỗ chiến thắng nơi Trào-dinh vậy.

LÊ-TỪ-MÀN (Bentre).

Liêu trai chí dị

CHUYỆN TÂY-HỒ CÔNG-CHÚA (Tiếp theo)

Khi vợ chồng vui cuộc loan phòng, vi chẳng khác cá khô gặp nước, trai toại chí, duyên lành Ô-Thước, gái phi nguyên nước bạn Sông Ngân. Mãng cuộc vui Doãn mới tỏ phẫn, rằng trời nổi binh bằng đất khách, tội dè thơ trước đã chẳng trách, duyên gặp sao duyên lại nặng nề, ơn thù tha oán thể non sông, niềm can lệ ngàn năm khắc cốt, Công chúa nghe mấy lời Doãn thốt, phúc tâm tình tự sự giải bày, khuyên chàng đừng ái ngại sâu tây, hữu oan trái từ nhiên thiên sử, mẹ thiếp vốn Hồ-quân phi tử, đồng ái nữ Dương-Vương, năm trước về qui tĩn thung đường, nơi Hồ-thượng bị tên bay lạc, may nhờ chàng cứu thoát, lại cho thuốc linh đơn, bởi vậy nên mẹ thiếp dạng sanh tồn, on đức ấy xem bằng non thái, chàng chớ ngờ phi loại, thiếp có cốt trường sanh, nguyện cùng chàng sớm kết duyên lành, cho vẹn chữ ân tình báo đáp. Doãn nghe qua mấy lời giác đất, bèn tỉnh ngộ mà rằng: Đứng làm trai giữ vẹn năm hằng, lòng quân tử thì

ánvô cầu báo, kiến nghĩa bất vi không phải đạo, làm nguy bất cứu mạc yên hùng, xin khá bày tỏ rõ thì chung, sau còn nhờ ân ta buổi trước, người đem cơm khi lỡ bước, danh tước vốn là chi, biết lấy đâu báo đáp cho trọn nghì, nếu chẳng vậy tấm lòng hoài ái. Công-chúa mới đầu đuối phân lại, trả ơn chàng nhờ có a-tỳ, phò mẫu thân trông lúc lâm nguy, cá nhỏ ngậm đuôi rồng buổi nọ. Động-dinh-hồ thấy chàng tỏ rõ, nên mới biết mà bạch quả mẫu thân, người đem cơm khi lỡ bước trái chơn, vốn Á-Niệm là người tâm phúc, trước sau gì cũng vậy lang cùc, hầu lang quân nhờ chút tình thương. Từ đời ta lửa đã bén hương, sau chẳng thấy thung đường tại thứ? » Rằng: « Vương-phự đã khởi đồ đại sự, hộ thánh hoàng chinh phạt Si-vưu, đã lâu rồi chưa thấy phân hồi, lòng thiếp luống đem ngày trông đợi. Ba ngày đã cùng nhau chẳng gối, Doãn nhớ nhà bối rối không yên, gát con sâu tả bức thơ tiên, cây đồng bực về thăm gia quyến. Từ cha mẹ hay tin thuyền dấm, Động-dinh-hồ từ ấy biệt tin, ngỡ là con hồn xương diêm đình, thương nhớ trẻ tấm lòng khô héo, đem vật vật trắng thanh lẻo lẻo, chạnh đến con giọt lụy khôn cầm, trách trời sao sớm dứt tiếng tâm, để sâu thăm mẹ cha ôm ấp; ngày rai sai gió bắt, thương ấu-nhi ruột thắt gan teo, vận số con sao chẳng dạng giải, đất nở vợ lấp người niên thiếu. Lòng cha mẹ thương con khó liệu, ngày những đêm bận biệu nào an, bằng đâu lại có tin chàng, đồng bực đến một phong thơ nhận. Dở ra xem mới hằng, con còn ở dương gian, nhưng mà cách trở muốn ngàn, sợ nỗi phiêu lưu nang phẫn, cách đâu chừng 6 tháng, mới thấy Doãn về, áo khini cũ rần rộ ngựa xe, đồ vật dụng rõ ràng châu ngọc. Doãn từ đây cửa nhà phủ túc, tiếng hào cường nào nức gần xa, đầu cho thể tục danh gia, nhằm cũng khó bề theo kịp, năm sáu năm thăm thoát, nở đơn quẻ năm chồi, tháng ngày quói khách vẫn lai, sớm tối lương bằng hội hiệp. Sau có

bạn tri giao cách biệt. Từ Tuấn họ Lương, 10 năm trường du ngoạn xa đường, nay trở lại quê hương thăm viển, thầy tớ đồng phần bỏ lộ đồ, khi thuyền lang chèo quẻ bơi đua, nghe tiếng hát giọng đờn giục giã, Lương bơi thuyền buong bà, gần bắt mặt ngó trông, thấy một người niên thiếu anh hùng, cùng một ả mày ngài mắt phụng, xa hãy còn nghi ngại, gần thấy rõ bạn lành, Lương vội mừng cất tiếng kêu anh. Doãn vội giã quai thuyền đón rước, trà sen rượu cúc, hải vị sơn hào, mở tiệc quỳnh đài bạn tri giao, cho phi chí tha hương ngộ cố, Lương tuần hồi mười năm cách trở, sau tôn huynh phủ túc vinh hoa, Doãn cười rằng: số phận bởi trời già, cuộc vinh hiển nhờ tay kinh phụ, đương cùng nhau thổ lộ, Lương tuần đã cáo say, ngọc minh châu Doãn đã sáng bày, của báu vật tặng cùng cố hữu, Lương từ giã bắt tay đời gót, bèn quai quả xuống thuyền, đương bươm loan thuận gió vượt miềng, Lương về đến quê hương cố thổ, sang nhà Doãn báo tin kỳ ngộ, thấy Doãn đương yếm ầm thung dung, giục mình thấy sự lạ lùng, hỏi sao đã về đây bao nă, anh hỏi sao rất lạ, tới nào gặp nhơn huynh, Lương thuật bày ở động dinh hồ, ai nghe cũng tâm thần oãn hốt, Doãn sống đến tám mươi lăm một, khi tạ trần hài cốt tán an, lúc hạ quan sao lại nhẹ nhàn, nghi ngại mới dở ra coi thử, Doãn đã há phang tâm khứ chí còn có quan không.

CHUNG.
NGUYỄN-KIM-ĐINH.

Nữ lưu luận biện

Tích khuyến miếu ở tận tâm cùng chủ Đồi thượng cổ, ông Công-giã-trường ra làm quan đặng ít năm, tánh ý ở lương từ trung trực cho nên kẻ nịnh thần ganh ghét, kiếm nhiều điều vu phàn làm hại cho người, nên người từ chửi hồi hương, về nhà mai ần. Người có nuôi một con chó, bạch

khuyến huỳnh đầu lưng dai ần và một con mèo kêu là linh miêu tam thê. Còn ở ngoài trước ngõ-cập «bach xa» đến ở cũng đã lâu, — ngày kia con rằng đực mắc đi kiếm ăn, con rằng cái ở hang, sanh sự ngoại tâm hoà gian cùng đồng loại, giữa lúc vẫn mặt chông, đem trai vào trắng gió. Ông Công-giã-Trường thấy vậy lấy làm bất bình và thang rằng: Sự đời thường thấy vợ chồng con người, lòng lang dạ cáo nên không lấy chi làm lạ. Nay thấy sứt vật cũng vậy mới lạ cho. Hèn chi tục vi nhơn vật giữ đồng phải làm Chông mắc lo đi kiếm ăn, để vợ ở nhà sung sướng lại sanh tế, đem trai vào hang; nghĩ đó mà coi, có đáng gớm, sự đời chẳng nhẽ? Công-giã-Trường nghĩ rồi giận bèn lấy cung rập tên bắn con rằng đực gian dâm. Ruồi về đầu lật tên trúng nhằm con rằng cái chết; rằng đực vọt chạy mất. Đền chừng con rằng chông đi kiếm ăn chiều về thấy vợ chết nằm đó, giận Công-giã-Trường, sao hại vợ nó; chờ tối lên

hồ vó nhà, người đều ngủ hết, nằm dưới giương Công-giã-Trường chờ con trả oán. Chừng Công-giã-Trường thức giấc thấy một đồng nằm khoanh trắng lớp, ông nhớ sự lại sự bản con rằng hồi trưa, cho nên rằng chông nó oán thù đến đó; ông liền nói với con rằng như vậy: «Rằng ôi, có phải mi đến đây mà trả thù cho vợ mi chăng? Mi hãy nghe ta thuật tâm sự của vợ mi ở quấy, từ ngày vợ chông mi đến ở cửa ngõ ta đây đã mấy thu rồi, thì người cũng đã biết lòng ta, không hề e ấp đều bất bình. Vợ chông mi đến ở đã lâu, lý đầu ta chẳng thương mà sát hại. Nhưng bởi hôm qua người mất đi khỏi... ta kiếm đem về cho vợ mi ăn, vợ mi ở nhà không biết nghĩ thương tình nghĩa vợ chồng, ăn no sung sướng rồi lại sanh sự lang dân, trất nết, đem trai vào ăn ái tại hang, ấy là câu ác phụ bại gia, bội phu chí thị. Song cũng tại hồi tiếng nhứt cha vợ người, hay là người hay đi lấy vợ người ta, nên ngày nay nó khiến người ta đến lấy vợ

của người đó. Ta ở nhà ngó thấy sự bất bình, giận con vợ của mi, ta đương cung bản con rằng đực đến lấy vợ người, mà ruồi cho phận vợ người mạng bạc, nên lật tên mà thát. Còn con rằng đực kia chạy mất. Ta để thấy đó là cố ý để chờ người về thấy mặt vợ mi. Bởi mi không rõ duyên do nên quyết đến căng ta, mà trả thù thì cũng là sự phải ta chẳng trách, song ta phải thuật hết cho mi rõ sự nhà mi, rồi tự ý mi định liệu.

(Sau sẽ tiếp theo.)
Madame Sủ à Cái-nhum.

LỜI RAO

Thuộc nhỏ mắt của Đặng-văn-Chiêu có bán tại tiệm Lục-linh-khách-sạn đường Krantz số 4 Saigon.

Roman Fantastique

HA-HU'NG

PHONG-NGUYỆT-TRUYỆN

(Tiếp theo).

Lòng Ái-nhơn rộng dường như biển, chẳng thêm nghe mấy tiếng khuyến lon, nghĩ cho mình chánh chánh đường đường, trời nào để họa ương mà sợ. Kể từ buổi kết duyên chồng vợ, đời lứa vui lẽ ở bề ần, Anh-cô đã kết tử nhâm thân, lần tay tính bốn trắng dư lẽ. Buổi chiều nọ ngồi cơn mát mẽ, cảnh trời dường như vẽ rất xinh, Nhơn ngồi xe dạo khắp lộ trình, xem những việc thế tình giải muộn. Bền đốc cầu có người đi xuống, sắc dợn đường nước cuộng ba đào, tóc cánh tiên, mắt chói tợ sao, trắng kết duyên rộng mây cao vòng nguyệt. Má-miêng-bầu màu da tợ tuyết, răng như cưa miệng thiết có duyên, hình dang đường vóc ngọc cốt tiên, nề nếp gái chính chuyên có một. Tuy mũi viết móng dải đậm đuột, chơn mang giày chai chuoít biết bao, áo sô-cô-la tươi tốt khoe màu,

quần lãnh trắng, gió xao lung rút. Che dù hàng thù nhánh bông cúc, tay vấn peo chận khúc hột vàng, cõ đeo chiến nhận kim-cang, thêm cà rà hột xoàng nước chói. Nhơn liết thấy lòng khen thầm nói: «Chạ chã! Gương đàn mà bóng giọt tới đây? Bạc ngàn cân không chuoít giá ngọc này, vàng trăm lượng khó vầy nhơn nghĩa đó! Phải mà dặng như trăng đưa gió, cho phi tình nguyệt thổ ngộ nhau, ai ra tay giúp mở cửa vường đào, miêng cho được tởn hao nào nệ!» Nàng thời gấp bước đường sợ trẻ, Nhơn thời mê khôn thể bỏ qua, mới quày xe theo riết tới nhà, nàng vào cửa số ba mươi sáu. Nhơn lại qua ngõ ngạo, cực nổi về áo nảo tâm tình, trở bánh xe nươn bóng-trăng thình, noi theo ngõ ba-bình giục vô. Mang mát mặt lòng nghe đi gió, thổi lại rai như tổ tin nàng, ngõ ngàn lòng trộm liết Chi-Hằng, vật vật dường thang tế ngộ. Làm sao dặng tay dặng vầy đó, kéo còn mơ lá gió nhánh chim, làm sao cho chỉ lọt tròn kim, phi tất dạ kiếm tìm giai nữ. Mãng mơ tưởng nỗi niềm tâm sự, quên coi chừng dặng sử rũi dọng, lúc quanh qua ngõ «Mặc-má-hồng» dặng xe kéo vạy cong gãy gong! — Tèn kéo xe rộng hợng, kêu óng óng mã-tà, biết lỗi

minh Nhơn muốn êm hoà, mau móc tuổi cho năm đồng bạc! Về tới cửa kêu thằng Năm Lát, ra mở xe, chàng thoạt bước vào, Nhơn tưởng binh mặt héo đào đạo, chàng nhớ bóng như báo trong da. Biết cùng ai tỏ niềm tâm sự, năm không yên giục giã cơn sâu, cứ thờ ra chất lưỡi lất đầu, Cỏ ngựa lúc canh thâu hỏi thử: «Chàng nay có việc chi tâm sự, giắt chẳng yên tư lự đêm trăng, hay trong mình chàng chẳng dặng an, xin chàng khá phân tằng áo lý.» — Chẳng dám tỏ việc mình riêng nghĩ, mới đối rằng mình bị nhứt đầu; Cỏ mau tay mở tủ lấy dầu, rồi cầm quạt, quạt vào cho mát. Đầu dè nổi chàng mê nhan sắc, nên đêm năm nhắm mắt không yên, phải mà nàng rõ thấu cơ duyên, lẽ khi giọt máu ghen tràn chảy. Chưa kịp sáng chàng đã thức dậy, dạo vườn hoa cho giải cơn sâu, mới kêu Thoàn tỏ hết đuôi đầu, rồi lại cạy bắt cầu ô-thước Thoàn nói rằng thiếu gì mưu chước, khó bực nào cũng được chẳng không, dầu cho nàng là gái có chông, bắt dặng tất hơi đồng cũng ngã. «Đề một chập rồi tới sẽ thả, lên Cầu-bông coi Á nào đây, nguyện làm sao cũng nội đêm nay, họa bướm ác vui vầy

Nhàn đằm

Lúc rành coi sách củ thầy chuyên cũng tức cười, nhưn dịch biên ra đây cho kẻ chưa thầy xem chơi cho vui, cũng là mộ chuyện trong đời :

Chuyện một đũa con nít với cái kiền. Đũa con nít kia gọi nuôi ở trong chỗ làng nghèo khi trở về nhà cha mẹ, nó thấy một cái kiền thì lấy làm lạ: Nó giòm coi, ban đầu nó dớn với cái bóng nó; sau nó trẻ nhúm nhàn mặt nhàn mày lại, thì thấy trong kiền cái hình nó nhái lại. Nó nổi hung nó lên, đang ồm đánh, thầy cái bóng không chịu thua, cũng hăm nó như vậy. Nó giận giữ, xô lại đánh cái hình ấy bầm tay đau quá lại càng thêm giận nữa; chịu không được lại nổi

hung lên, đứng trước cái kiền la hét lên, khóc đăm cái kiền, mẹ nó đầu chạy âm giò nó, lau nước mắt cho nó rồi lấy lời ngon ngọt dỗ nó mà rằng: « Bời trước con nhàn mặt nhàn mày với thằng nhỏ hung đồ làm con giận phải không? Bây giờ đây, con ngó lại con coi, hề con cười thì nó cười, con đũa tay mừng thì nó mừng, con hết quạu thì nó hết giận; Con thấy đó không là cái gương ở đời: lánh giữ tự nơi mình mà ra. »

Chuyện Langsa dịch ra.
Longeang, Lê-từ-Mầu, Bentre.

SAIGON-CHOLON

Hậu học chẳng phen Thánh trước, quốc-âm thảo lược thành chương; xua cựu trào chưa lập phố phường, nay Tân-quốc mở đường thiên thị, Tinh

Giadinh kể ra cho kỹ, sông Saigon trái nổi thiếu chi, tàu công xi nửa tháng một kỳ, giấy thép lại châu tri hay trước. Cờ thủ ngữ rút lên một lược, thoàn lằng xằng ra rước mỗi đồ: trình giấy xong của nhập vào kho, nhà rông hàng tàu đồ dậu đồ. Sông Bến-nghé chiếc to chiếc nhỏ, những tàu binh tàu gạo tàu đồ; chợ Thủ-thiên phố ở như kho, cầu Khánh-hội vô vô xây cửa. Hãng Ba-rich (Paris Mangon) hàng me trồng dựa, nhà Đại-ky khách Hỷ ở đây; trong số Đoàn (Douanes) nha phiến thiếu chi, ngoài xe lửa để đi Cholon. Bót cây-mét (1^{er} Arrondissement) du-côn phải ở, có biện-chà tay đồ chữ nhọn; máy quạt hơi máy nói máy đờn, tòa Tân-đảo coi inh tòa bố. Dinh ông xả cắt ngay đũa lộ, xe Hôcmôn nhà giấy ngó vô, ngan kinh-lấp (B^e charner) thước đo năm mươi mẩy.

Sau sẽ tiếp theo.
NGUYỄN-HỮU-NCÂN,
En face du théâtre de Phước-Xương

Ai tin

Mới tiếp đặng tin rằng ông La-quang-Câm, Điện-chủ, Hương-quần làng Phú-Hưu (Sadéc) lại là Tông-Tin của sê quân Nông-Cỏ-Mín-Đàm, dãi trần hôm ngày 27 mars 1915, hưởng lễ đặng 29 tuổi. Linh cứu còn hoàn đến ngày 6 avril tới đây mới an táng tại Cúi-tâu-hạ.

Bồn quân rất buồn thảm cho một vị tuổi xanh, sớm hạ trần thế, cho hay cuộc đời xê vên, nợ nước trả xong, há chẳng tiếc người mạng bạc, lòng thành ghi tạc, kính điều đôi lời, cầu linh hồn lên chốn thành thoi, khuyên gia quyến giảm cơn thương nhớ, coi đương-trần là nơi tạm ở, âm ti nợ mới thiệt là quê, sông ở thác về, thầy thầy đều trước định. Nguyễn-kim-Đình.

(Sau Tiếp theo)
L. H. Mưu.

Hà-Hương cuốn nhĩ có bán đủ các nơi; Khán-quan muốn mua vui, chẳng nên trì hoãn, vì cuốn nhĩ in ra có năm trăm không dư mà chờ người trẻ bước.
N. C. M. Đ.

một cuộc. »
Buổi trước Thoàn là công-tử Bột, nên mới là quen thuộc nhiều tay, giữa con này oán hận trả vay, chẳng nghĩ cái ơn dày mình thọ. Lên Cầu-bồng hỏi thăm tinh gió, nhờ người bày mới rõ sự duyên, nằng này đây là gái Đạm-Tiên, nào có phải chính chủyên chi đó, Tên của nàng là con Bầy-Nhỏ, vàng với thao nào có chọn lựa; nghe hơi đồng lớn nhỏ cũng ưa, cạm chích bá sớm đưa tới rước. Tay chưa làm nghiên thành đồ nước, hại anh hùng lỡ bước ghe phen. - Thoàn tìm vào giả chước làm quen, rồi mới dạy trống kèn ăn nhiếp. Bầy-Nhỏ chịu rồi Thoàn mới tiếp: chừng hai đàng có hiệp nói vậy..... Sau rồi chàng hỏi đến của này..... thì nàng sẽ tỏ bày như ý..... Làm như vậy tang thành nát lủy, nhưng phận nàng chung thủy vẹn xong; khá gần ghi mưa chớ ngại lòng, lỡ cơ hội khó mong gặp lại. Tối bữa nay đồng hồ sang bảy, nằng ngồi xe bảo chạy Ba-hình, gặp mặt nhau đôi lứa trần tình, đăm chàng lại gia đình chung gối. »
Thoàn dặng đồ trước sau mọi nỗi, mặt giả từ chơn với bước ra; những miếng còn hàn bạc gần xa, bỗng ló thấy cửa nhà rồi

Trị bệnh đau lậu rất nghiệm
DÙNG THỬ THUỐC



Santal Monal au bleu de Méthylène

Thuốc SANTAL MONAL để trị bệnh đau lậu hay hơn các thứ thuốc. Thuốc này bảo chế rất kỹ, dùng những vị tinh hảo, có thứ « Bleu de Méthylène » và mù cây bạch đàn. Dấu ti vi yêu thế nào, uống thuốc này cùng đặn, không sao. Có những lời tặng khen của các quan lương-y đủ xứ, nên rõ thiệt thuốc này là hay. Thuốc SANTAL MONAL trị lành bệnh, làm cho khỏi đau đớn.

Cách dùng

Đường tiểu tiện có đau, thì uống mỗi ngày từ sáu tới tám viên, uống mỗi lần là 2 viên, mười lăm phút trước khi ăn, hay là hai giờ sau khi ăn rồi, và phải chờ trong lúc dùng thuốc này, thì đừng có uống rượu.
Thuốc SANTAL MONAL trừ tuyệt các thứ bệnh lậu bất kỳ nặng nhẹ, bệnh sưng bong bóng, sưng đường tiểu tiện, vãn vãn. Phải biết trước rằng: Người bệnh dùng thử thuốc này thì đi tiểu ra nước xanh. Mỗi ve thuốc có nhãn có dấu ký tên của « Frères Monal » thì mới là thiệt.

Trở bán tại tiệm thuốc ông
H. DE MARI và F. LAURENS, kẻ vị cho ông MOLINIER
PHARMACIE NORMALE ở SAIGON và CHOLON

CHU' HU' BÀ TON



Dấu bởi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà lão, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoại thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ gân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Cho như mình mua thuốc giờ mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền bắt tại còn lấy làm thậm ực. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-uhệt-vàng-lai vàng vàng úa úa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

LIỄU HOÀN LINH ĐƠN
Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50
Bán tại nhà thuốc NORMALE SAIGON đường CATINAT và D'ORMAY
CHOLON QUANG MARNS số 232

TỰ-BÌNH-ĐƯỜNG

Bến-tre n° 6. Rue đường Chợ

Cáo chúng chú qui ông qui bà đang hay, tại tiệm tôi có bán chế độ mấy món thuốc này, trong Lục-Châu, nhiều người dùng lắm. Thật là hiệu nghiệm. Nay tôi xin tỏ cùng qui ông qui bà, như muốn dùng xin viết thư đến tôi, thì tôi sẽ gửi đến mau mau lại cho tức thì!!!

Những mấy món thuốc tôi xin tỏ ra dưới đây:

HOÀN KIM TÁN

Thuốc này trị hết thảy mây bệnh đau lâu, bất luận đau lâu hay là mới. Có mù hay là không, có kẻ hay là không có kẻ, hoặc là trước khi bị bệnh sang độc, mà sau cứ có mù hoài, hay là đã lành rồi mà đường tiểu tiện không được thông. Tuy là mới phát trong một hai bữa, nó sưng lên mà đau mà rất, đi tiểu không thông cũng là uống được. Bất luận đơn ông đơn bà có bệnh như vậy, mà dùng thuốc này thì hay lắm, (KỶ THAI), như bệnh nhẹ thì một ngày một đêm uống hai ba lần. Bệnh nặng thì một ngày một đêm uống 3, 4 lần, nẫu vị *tật-giày* với vị *tim-bực* mà uống với thuốc.

Cứ mở, và dũa-khò.

1 gói 0 \$ 50

1 hộp 12 gói 5 \$ 00

KHÔNG BÁN LẺ

VÔ ƯU TÁN

Thuốc này chủ trị hết thảy mây bệnh hoè liễu, tục kêu là *CỐT KHÍ LẠU MÀU*, khô khan nóng này, nhưc tay nhưc chơn, mỗi một trong mình, hoặc là phát ra nhưc đầu, nghệt mũi, sưng-lồng-tay, lóng chùng, hoặc là mọc mọt trong mình, hoặc lớn hoặc nhỏ, làm cho đau nhưc lắm. Từ một hai tháng mà lên đến một hai năm, cũng đều uống đặng hết thảy, thật là hiệu nghiệm lắm, (KỶ THAI) 5 giờ sáng uống 1 liều, uống với nước nóng.

Cứ thịt rửa, thịt ngỗng, thịt lương.

1 gói 0 \$ 50

1 hộp 12 gói 5 \$ 00

KHÔNG BÁN LẺ

SOCIÉTÉ NAM-HỒNG-PHÁT

ở GÓC ĐƯỜNG d'ADRAN số 144-116 VÀ ĐƯỜNG
HAMELIN 23-25 NGANG TÒA TÂN-ĐÁO

Bán xe máy đẹp hiệu tốt và đủ đồ phụ tùng

Bán đèn hiệu TITO-LANDI

Đèn này sáng lắm mà lại ít hao dầu và có bán đồ phụ tùng

BÁN ĐỦ CÁC THỨ RƯỢU TÂY

Có cho mượn phòng ngủ rộng mát thấp đèn khí,
giường tốt nệm gối sạch sẽ.

Sửa xe máy, sửa các thứ đèn và các thứ máy.

ở Lục-châu chú vì muốn mua vật chi xin gửi thư
thương nghị.

HUYNH-HUỆ, kị.

Chủ tiệm.

NAM-ĐÔNG-HƯNG

N° 74, Rue d'ESPAGNE

(en face des Halles Centrales) Saigon

Kính cùng lương bằng cố hữu trong Lục-châu rõ: tiệm tôi tại đường Bourse nay tôi dời về tại chợ mới Saigon, đường d'Espagne số 74, sửa hiệu lại là Nam-Đông-Hưng, tiệm này bán đủ các thứ hàng táo, hàng tây; đồ đen thì nhuộm rỗng thợ Cao-lãnh và thợ Gò-vấp; len, nhiều, vải, xiêm hàng bác-thảo, châu xa, cachemire, cũng có bán các thứ vải đen tây, mền, nón tây, dù tây, giày thêu rất tốt, rượu tây rượu Godineau giá rẻ hơn các nơi và đủ đồ gia vị của phương-tây. Vậy xin Lục-châu, vì nào muốn dùng vật chi đến tại tiệm tôi giá đã rẻ, mà lại giúp cho người đồng-bang nên việc, hay là gửi thư cho tôi, thì tôi sẽ gửi đồ lại liền, đến tại nhà giấy thiệp trả tiền rồi lâu lâu cho các ông đã khỏi tốn hao số phí, mà đồ Saigon tôi liền cho các ông dùng; còn mấy vị ở xa mua vật chi ở Saigon, hay là muốn rẻ giá cả hàng hóa, xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ làm y như ý các ông muốn.

PHAN-VĂN-CỬ.



Thuốc PURGYL

LÀ THUỐC XỎ, THUỐC RỬA RUỘT HAY NHỨT

Thuốc Purgyl, là thuốc bảo chế trội hơn các thứ thuốc xổ người ta dùng bấy giờ. — Thuốc này chế ra từ hườn nhỏ gọn gàng, dễ dùng lại ngon. — Thuốc này dẫn điếu dàng nếu dùng nó bất kỳ giờ nào cũng đặng, dẫu sau bữa ăn cũng tốt, vì nó làm cho mau tiêu hóa.

Dùng nó thì xổ ra những đồ chẳng hay tiêu, và sửa lại cân bộn tỷ vị người muốn cho sức khoẻ trong mình. Ti vị hư, hay là chẳng tiêu hóa cho tốt, ấy là bởi tích trữ đồ độc. Bệnh bộn thì hay sinh ra chứng bệnh đau bao tử, đau gan, đau trái tim, sanh ghẻ chốc, nhức đầu v. v. Dùng nó thì khỏi hết các chứng bệnh ấy.

Thuốc Purgyl thật là vô song, vì nó làm cho kẻ dùng nó đặng đại tiện có giờ khắc, lại nó dẫn lệ lỏng và lại linh nghiệm nữa, dùng thuốc này lâu không ghiền.

Thuốc Purgyl trị bệnh bộn nhưc hang, vì nó sửa tỷ vị cho ra tốt; trị bệnh sảng sốt, cũng cứu khỏi rét da vàng. Người đau gan, bao tử, bị tiêu, nhức đầu dùng nó rất nên hữu ích. Thuốc này rất cần cấp cho những kẻ đau mà muốn xổ nhiều lần, lại cũng cần cho người đau gan phổi, đau đặng tiểu tiện đau gân cốt, tê bại, kiết, hạ lợi, đau bịch hay lầy... Đòn bà sanh đẻ, hay là nuôi con thơ dùng nó cũng tốt. Con trẻ tra dùng thuốc này như vật thực quý vậy.

Giá là bảy cát rưỡi một hộp.

Bán tại nhà thuốc NORMALE

SAIGON đường CATINAT và d'ORMAY

CHOLON đường MARINS số 232

Thuốc trường sanh hiệu là ELIXIR GODINEAU

Thần hiệu bổ gân cốt, cho sức mạnh lại một cách lạ thường, tuổi nào uống cũng đặng, không can hệ chi.

Tuổi già thoát thoát dần mau, sức lực một ngày một giảm phải lo phương chi, tính phương chi mà chông cự lại kéo già rấp và làm sao cho mình hưởng đặng ngày xuân cho giải.

Các vị dè vương Đông-phang háng lo kiếm thứ thuốc trường sanh, cao giá bao nhiêu chẳng nài. Tại tiệm thuốc của chúng tôi có thứ thuốc trường sanh này, bấy lâu nay chưa phùng Tây, Nam, đều nhờ làm, hiệu là Elixir Godineau. Người tuổi cao yếu đuối uống vô rồi có sức lực lại như hồi thanh niên. Con nít liệt nhược, đơn bà mất máu những người mệt nhọc, hề dùng thuốc thần hiệu này vô rồi thì ấy là chắc gặp phương tiện mà thuyên bệnh. Koáp cả thế gian, xứ nào cũng có bán thuốc Elixir Godineau, người Annam có muốn dùng thuốc ấy, xin phải do nơi nhà bán thuốc của ta hiệu là PHARMACIE NORMALE vì ta mới sĩ thuốc châu báu ấy tại kinh thành Paris.

Mỗi ve có gấu theo một cuốn sách có ích mà dạy các điều cần kiêng

Giá một ve: 8000

SAIGON

THUỐC VITAL GIRARD

BỔ HUYẾT LÀM CHO MẠNH GÂN CỐT

Thuốc này làm ra một thứ rượu uống rất đẹp miệng. Những người nào đau yếu, những kẻ bị ho lao, mất máu, yếu ớt, bộ đã đuối, uống vào thì dặng sức mạnh.

Đàn bà có thai cùng con nít từ 10 tuổi uống nó thì hữu ích lắm, thêm sức lực.

Đàn bà mà đường kinh trời sứt hay là tới kỳ có đường kinh mà hay sanh chứng, 15 ngày trước khi có ý, uống nó vô thì rất hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG : Cho con nít : Một muỗng café mỗi ngày, pha với một miếng nước, trước khi ăn cơm sớm mai.

Người lớn : Một muỗng café, có pha nước trước mỗi bữa ăn. Uống một ngày chừng hai ba lần.

Trừ bán trong cõi Đông-dương tại tiệm thuốc *Pharmacie Normale* ở Sài-gòn và Chợ-lớn, của ông *E. de MARI* và ông *F. LAURENS*, bác sĩ y khoa.

THUỐC HIỆU Véritable Extractum Carnis

CỦA ÔNG LUONG-Y BROWN BẢO CHẾ ĐỂ TRỊ BỆNH MÁU XANH XAO

Bệnh này thường có trong những xứ nóng nực. Người sanh tại xứ cùng kẻ ngoại quốc cũng thường bị. Ấy cũng tại thiếu huyết mà ra, những người bị chứng này thì môi và mí con mắt xanh tái, không có chút máu hay mệt nhọc, đau gân cốt, không muốn ăn, ăn vô thì không tiêu. Xưa nay có bày nhiều thứ thuốc mà trị chứng ấy. Nhưng mà trị đã lâu mà không thấy hiệu. Nay mới bảo chế một thứ thuốc mới rất hay, lấy máu bò tinh anh làm ra một thứ thuốc hiệu là **VÉRITABLE EXTRACTUM CARNIS**. Cách dùng về người lớn : Mỗi ngày 3 muỗng soupe, sau khi ăn cơm rồi. Có pha một chút nước nấu sôi để cho nguội hay là nước mới. Con nít trên 10 tuổi uống 2 muỗng soupe, từ 3 tuổi sắp lên, uống 2 muỗng café. Như có uống trội thêm thì không hại gì.

Giá một ve lớn 4 \$ 00, nửa ve 2 \$ 20. Tiệm *Pharmacie Normale*, ở Sài-gòn đường *Catinat* và Chợ-lớn đường *Marin*, có bán thuốc này mà thôi.

DẦU ESSENCE DE MENTHE



Xin hãy coi cái nhãn này kẻo lầm. Mỗi khi mua dầu menthe, thì lựa thứ hiệu nhãn này bởi vì là thứ thượng hạng. Nếu người buôn bán đưa thứ nhãn khác thì đừng

lấy, mua thứ mình đã biết tốt thì khỏi lầm.

Tòa Sài-gòn năm ngoái đã có phạt hai người giả nhãn này mà gạt thiên hạ. Thường những món chi thượng hạng thì họ hay bắt chước. Mỗi ve giá là 0 \$ 25, mua 12 ve dặng thêm một ve.

Muốn mua sỉ nhiều thì hỏi giá tại tiệm *PHARMACIE NORMALE* Sài-gòn hay là *Chợ-lớn*.

SAIGON Thượng Đẳng Dược Phòng

G. RENOUX

NHẤT HẰNG BẢO TÈN SỰ, NGANG RÁP HẠT LANG-SA

Tiền cũ HOLBÉ, sáng tạo trong năm 1860

Tiền này cổ cựu và to hơn hết các tiền trong quần hạt Cuộc dọn dẹp báo chí y như các tiền thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIẢ

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưm hảo hạng. Trẻ dầy tiền, mà mỗi kỳ tiền đều có cho qua luôn luôn. Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, 45 dặng về kỹ nghệ, về nghệ, chụp hình, dược thảo, đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến, chất, ty trong về thiết-nghiệm, máy chụp-chất, dụng cụ khoa, thí-học và cực-chuẩn-mức-chí-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dặng trong nhà thương, nhà bệnh v. v. Rượu sử bó theo tần, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, sa nơi v. v. Đồ may làm thuốc hoàn, thuốc tể. Thiết-nghiệm phân, giải theo cách hóa-học để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đơn đồ bó gít và thuốc tể 60, chuyên-móc. THUỐC HIỆU CHỦ N CỦA ÔNG LUONG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRỊ BỆNH HUYẾT Á-PHIÊN. Đồ hương-vi về cuộc vệ-sinh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ. TIỆM THUỐC TẠI CHỢ-LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA. Giấy thép nơi tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nơi tiệm CHỢ LỚN, 330. Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, để nạp tại tòa các chứng y theo luật. Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lưu-huân bằng chữ quốc-ngữ và chữ nôm, và sách riêng nói về cả đồ chụp hình.